

KỶ NIỆM

200 NĂM SANH-NHỨT ★
★ ★ ★ ĐỨC TÀ-QUÂN



VÀ 50 NĂM THÀNH LẬP
HỘI THƯƠNG CÔNG QUI TIẾ

Tiêu-sư Đức Tà - Quân Thương - Công

Lược trình lai-lịch Lăng Ông Bà-Chiều
và những hoạt-dộng của Hội Thương-Công Qui

Từ năm 1914 đến 1964.

H.T.C.Q.T. (G.D.)

Kính Biểu

HỘI TRƯỞNG

[Handwritten signature]

HUỲNH CÔNG THẠNH



KỶ - NIỆM

200 NĂM SANH-HHỤT ĐỨC TẢ-QUÂN

— VÀ —

50 NĂM THÀNH - LẬP HỘI THƯỢNG-
CÔNG QUÍ-TẾ

TIMSACH.COM.VN



I.— Tiều-sử Đức Tả - Quân Thượng - Công

II.— Lược trình lai-lịch Lãng Ông Bà-Chiêu
và những hoạt-động của Hội Thượng-Công Quý
Tế qua 5 đời Ban Quản-Trị từ 1914 đến 1964.

Lời nói đầu

Đề kỷ-niệm năm Đức Thượng-Công Lê Tả-Quân 200 tuổi (sinh Giáp-thân 1764 đến Giáp-thìn 1964) và 50 năm thành-lập Hội Thượng-Công Qui-Tế (1914 - 1964),

Chúng tôi hân-hạnh công-hiến quý-vị quyền sách trang-trọng kê-thuật liêu-sử của Ngài và lược-trình lai-lịch cùng hoạt-động của Hội Thượng-Công Qui-Tế,

Chúng tôi xin mạng phép nhắc lại : Đã có một lần, năm 1931, Hội Thượng-Công Qui-Tế định tổ-chức Lễ Kỷ-Niệm Bách-Chu-Niên ngày Đức THƯỢNG-CÔNG tạ-thế, nhưng gặp thời-kỳ kinh-lẽ khủng-hoảng nên không thiết-hiện được.

Nay, theo đuổi ý-nguyên cao-đẹp đó, chúng tôi cử-hành **Lễ Kỷ-niệm Đức THƯỢNG-CÔNG 200 tuổi** và đồng-thời kỷ-niệm 50 năm thành-lập Hội :

Trước là kính-cần dâng lên Đức THƯỢNG-CÔNG trọn lòng chân-thành tri-ân của Hội đối với Ngài, vị anh-hùng dân-tộc đáng ngàn đời nêu gương cho hậu-thế ;

Sau là ghi nhớ ân-nghĩa chư vị tiền-bối cổ công sáng-lập
Hội Thương-Công Qui-Tế, và các bậc đàn anh cùng quý-vị
thiên-nam tín-nữ nhiều gian-lao, dày âm-đức duy-trì Hội nhà
suốt nửa thế-kỷ đã qua.

Cầu xin ĐỨC THƯƠNG CÔNG

gia-hộ cho tất-cả chúng ta !

Gia-định, ngày 18 tháng 10 Giáp.thìn
(21-11-1964)

Thay mặt toàn-thể hội-viên H.T.C.Q.T,

Hội-Trưởng,

HUỲNH - CÔNG - THANH

Lược-sử

Khâm sai Gia-định thành Tổng-Trấn
Chương Tả - Quân Quận - Công

TIMSACH.COM.VN
LÊ-VĂN-DUYỆT

(1764 - 1964)

LƯỢC - SỬ

**KHÂM-SAI GIA-ĐÌNH-THÀNH TỔNG-TRẦN
CHƯƠNG TẢ-QUÂN QUẬN-CÔNG**

LÊ - VĂN - DUYỆT
(1764 - 1832)

I. - TRONG LÚC LÊ-CÔNG CÒN THƠ-ẤU

Khâm-sai Chương Tả-quân-dinh Bình-Tây Tướng-quân Quận-công tánh LÊ húy DUYỆT, sanh vào năm giáp-thân (1764) tại miền thôn-dã keo-cư gần vàm Trà-lọt (nay thuộc làng Hòa-Khánh tỉnh Định-lương).

Nội-tổ của Lê.Công (1) là Ông LÊ-VĂN-HIỆU (2) từ Quảng-nghĩa thiên-cư vào đây.

Sau khi Ông Lê-Văn-Hiệu qua đời, thân-phụ của Lê Công là Ông LÊ-VĂN-TOẠI rời vàm Trà-lọt, về quê gia-quyển đến cư-trú tại vùng Rạch-Gầm, ở bên rạch Ông Hồ, nay thuộc làng Long-hưng (Định-lương).

(1) Về Tả-quân Quận-công, xin dùng danh-từ « Lê-Công »

(2) Sau được truy-phong Quang-tiến Chiêu-nghị Tướng-quân Hiên-thuận-hầu.

Trong hồi này, dân-chúng từ sông Gianh (3) đến mũi Cà-mau đương sống một đời sống vô cùng điều-dùng. Ấy vì quyền thần Trương-Phúc-Loan đã kiêu di-mang, sau khi Võ-vương Nguyễn-phúc-Khoát (4) lia trần (tháng 5 năm Ất-Dậu, 1765), đề lập công-tử thứ 16 lên gin mỗi nước trong lúc tuổi mới 12.

Đây là Định-vương Nguyễn-phúc-Thuần, người mà nhiều sách chép là « vua Duệ-Tông » vì về sau Định-vương được truy-tôn miếu-hiệu « Duệ-Tông Hiếu-Định Hoàng-Đế ».

Cứ chưa còn ít tuổi để bề tác oai tác phước, Trương-phúc Loan tự gia phong lên chức Quốc phó, chương Hộ-bộ-sư lại quản Trung tượng cơ, lại kiêm luôn Tào-vụ, (1) Trương-phúc Loan cho người nhà thâu thuế rồi chỉ nộp kho độ 1, 2 phần mười, lại còn bán chức-vị, hại hiền nhân, khiến cho kho tàng trống rỗng, triều chánh rối beng.

(3) Ở phía Nam Đèo Ngang, chỗ giáp-giới Hà-tĩnh và Quảng-Bình.

(4) Thụy-quốc-Công Nguyễn-phúc-Nguyên thì đương thời gọi là chúa Sãi, Đông Quốc-công Nguyễn-phúc-Tân thì đương thời gọi là chúa Hiền (tức Sãi vương, Hiền-vương)... Đến năm Giáp-Ti (1744) Nguyễn-phúc-Khoát mới xưng Vương-hiệu, tức Võ-vương, định triều phục và chia « nước » (từ sông Gianh trở vào) làm 12 dinh.

(1) Hộ-bộ lo việc thuế khóa kho tàng ; Trung-tượng-cơ là đạo Trung-quân tượng-binh ; Tào vụ lo việc lâu-thuyền (Thủy-quân)

Trong triều thì thế mà ngoài quân thì binh nặng thuế cao, quan tham lại nhũng, dân gian đồ-thán nhọc-nhẫn.

Vì thế nên khi Tây-Sơn trương ngọn nghĩa-kỳ, quốc-dân coi Nhạc, Huệ như người vớt mình lên khỏi vực sâu, cứu mình ra khỏi lửa đỏ, đua nhau theo về như mây nhóm.

Đầu năm Ất-mùi (1775). Định vương phong Hoàng-lôn-Dương (2) làm Thế-tử gọi là Đông-cung dạy trấn giữ Cu-dê (3)

Rồi vào tháng 2, Định vương sai Nguyễn-cửu-Dật hộ-gia, theo đường biển chạy vào Gia-dịnh.

Giữa đường gặp bão, các thuyền tùy gia đều chìm, duy có thuyền của Định-vương đi với Nguyễn-phúc-Ánh (4) — tuổi vừa 14 — là được bình yên tới Bến nghe.

Đầu năm Bính-thân (1776), em Nguyễn-Nhạc là Nguyễn-Lữ vào đánh Bến Nghe, Định vương chạy ra Hồ Tràm (Bà rịa).

Kế đó, Đồ-Thanh-Nhơn mộ được binh sĩ tại Ba giồng (5)

(2) Dương là con Nguyễn-phúc-Hiệu, và Hiệu là con thứ 9 của Võ-vương.

(3) Nay là Nam-ỗ, xã Cu-dê huyện Hòa-vang (Quảng nam)

(4) Ánh là con Nguyễn-phúc-Luân, và Luân là con thứ 2 của Võ vương. Vậy Đông-cung Dương và Ánh đều gọi Định-vương bằng chú.

(5) Ba-giồng (chép ra chữ Hán là Tam-phu) là ba con giồng lớn chạy dài qua hai huyện cũ : Kiến-hưng và Kiến-dương của tỉnh Định-tướng, một mặt thì sông rộng mênh-mông (Tiền-giang), một mặt thì đồng lầy rừng-rú bao la (Đồng-thập-mười).

đặt tên là đạo quân Đông-Sơn, từ Mỹ-Tho kéo lên đánh đuổi Nguyễn-Lữ.

Định-vương về Sài-gòn và phong cho Đỗ-Thanh-Nhơn làm Ngoại Hữu Phương quân-công.

Bấy giờ Lưu-thủ Long-hồ-dinh là Tống-Phước-Hiệp đã ra đánh lấy lại hai dinh Bình-thuận và Bình-khương, nên từ Ninh-hòa đem bốn-bộ binh-mã vào Sài-gòn tiếp-viện. Qua tháng 6 Tống Lưu-thủ qua đời (1) bộ tướng của Ông là Lý-Tài (nguyên là tướng của Tây-Sơn về hàng, cầm đầu đạo-quân Hòa-nghĩa), vì tị hiềm với Đỗ-thanh-Nhơn, chiếm núi Chiêu-thời (2) của Trấn-biên dinh (Biên-hóa) mà làm phản.

Tháng 10, Đông-cung trốn được vào Sài-gòn. Định-vương sai người dụ Lý-Tài. Lý-Tài lại bức rước Đông-cung thẳng lên Thủ-dầu-một.

Đó là : Giồng Kiến-dinh (nay là vùng Tân-hiệp), Giồng Cai-Lữ (nay là vùng Thuộc-nhiều) và Giồng Ông Triệu, cách Thuộc nhiều độ 20 cây số về phía Tây.

(1) Từ thời Võ-vương, Lưu-thủ Tống-phước-Hiệp trấn-giữ Long-hồ-dinh (gồm Vĩnh-long và miền Hậu-giang), được dân-chúng mang ân mến đức. Khi Ông mất, Định-vương truy-tặng ông trước Hữu-phủ Quốc-Công và dân chúng lập đền thờ ông tại tỉnh.lỵ Vĩnh-long ; đến nay, tại «Tống-Quốc Công-Miếu» vẫn đêm ngày khói hương không dứt.

Hồi này, Bình-khương-dinh gồm Bình-khương-phủ (nay là Ninh-hòa) và Diên-khánh-phủ (nay là Nha-trang) ; vậy Bình-khương-dinh là tỉnh Khánh-hòa ngày nay.

(2) Người ta quen gọi là «núi Châu-thời».

Đầu tháng 11, Tài đưa Đông-cung về Sài-gòn, và ba ngày sau thì Định-vương bị ép nhường quyền cho Đông-cung : Đông-cung xưng hiệu là Tân-chánh-vương và tôn Định-vương lên làm Thái-thượng-vương.

Vì thế, Đỗ-thanh-Nhơn bỏ về Ba-giồng với thuộc-hạ.

Biết Lý-Tài ngang-ngạnh khó trị, Nguyễn-phúc-Ảnh xin Thái-thượng-vương cho xuống Mỹ-tho chiêu-dụ nhóm Đông-sơn.

Tháng 3 năm Đinh-dậu (1777), Nguyễn-Huệ đem quân Thủy-hộ vào Gia-dịnh. Lý-Tài xuất binh cự-chiến. Xảy có Trương-phước-Thần từ Cần-giước kéo quân về tiếp. Xa trông cờ xí. Lý-Tài tướng Đông-sơn ồ lên nên truyền tướng-sĩ lui lại. Quân Tây-Sơn thừa thế đánh nã. Lý-Tài cả thua, dẫn tàn binh chạy về phía Mỹ-tho, bị nhóm Đông-sơn giết sạch.

Tân-chánh-vương chạy xuống Bến-tranh (Mỹ-tho), còn Thái-thượng-vương chạy đến Rạch Chanh (3).

Được Nguyễn-phúc-Ảnh đem bốn ngàn quân Đông-sơn đến tiếp, Thái-thượng-vương bèn đóng binh tại Cai-lai (1) để làm thế y-giác với Tân-chánh-vương.

Tháng tư, Nguyễn-Huệ đánh Cai-tài. Thái-thượng-vương và Nguyễn-phúc-Ảnh chạy xuống Long-hưng — tức quê-hương của Tả-quân Lê-Công — rồi thẳng vào Cần-thơ.

(3) Chép ra chữ Hán là « Đãng-giang », Rạch Chanh ở về hữu-ngạn Vàm-cổ Tây, gần cầu Tân-an.

(1) Chép ra chữ Hán là Tài-phụ ; gần Tân-an

Tháng trận Cai-tải, Tây-sơn đánh Bến-tranh, Tân-chánh-vương chạy qua Ba-vát (2), rồi bị bắt và bị giết.

Thái-thượng-vương và Nguyễn-phúc-Ánh, sau khi vào Cần-thơ liền thẳng đến Kiên-giang-đạo (Rạch-giá), có Mạc-Thiên-Tử hảo-giá và Mạc-Tử-Dung đoạn-bậu. Chẳng được bao lâu, đề cha con họ Mạc trấn-thủ Kiên-giang, chủ châu chùa Nguyễn xuống Long-xuyên-đạo (nay là Cà-Mau).

Tháng 9, Thái-thượng-vương bị Chưởng-cơ Thành của Tây-sơn bắt giết. Nguyễn-phúc-Ánh nhờ có chiếc ghe riêng hiệu « Thủ-quyền » nhỏ nhẹ, do Tắt Thủ Khoa (3) và sông Ông Đốc mà thoát ra Hòn Đất (4).

Chờ khi Nguyễn-Huệ về Qui-nhơn, Nguyễn-phúc-Ánh từ Hòn-Đất vào Cà-mau, thẳng lên Sa-déc, đánh chiếm Long-hồ (Vĩnh-long) rồi khắc-phục Sài-gòn vào tháng 11 năm đinh-dậu (1777).

Qua tháng giêng mậu-tuất (1778), Nguyễn-phúc-Ánh tự xưng Đại-nguyên-soái đề cầm mối nước trong lúc tuổi vừa 17.



II.— LÊ-CÔNG RA GIÚP NƯỚC

Tôi đây chánh-sử chưa chép lời tên Tả-quân Lê-Công.

(2) Trên cù-lao Minh, gần Mỏ-cây (Bến-tre, nay là tỉnh Kiến-hóa)

(3) Chép ra chữ Hán là Khoa-giang, và quen gọi tắt là Tắt Thủ.

(4) Chép ra chữ Hán là Thồ-châu (chữ « châu » là « sông ») : người Pháp gọi « Poulo Panjanq » : không phải là Hòn Đất gần Hòn Sọc Hòn Chong trên đường Hà-tiên, Rạch-giá.

Chúng ta thấy Nguyễn-phúc-Ánh đã ở luôn trong vùng Ba-giồng ngót bốn tháng trường từ cuối năm Bình-thán (1776), và trong tháng tư đinh-dậu (1777), lại cùng Thái-thượng-vương chạy ngang Long-hưng để thẳng đường vào Cần-thơ, Rạch-giá.

Tuy vậy, chúng ta không chắc được rằng Lê - Công đã theo giúp chúa Nguyễn trong hồi này như lời truyền thuyết, vì bấy giờ Lê - Công mới 13, 14 tuổi, không thể sung vào việc binh - nhung, nhất là đương lúc chúa Nguyễn phải xung Đông kích Tây, phải bôn Nam tẩu Bắc.

Chúng ta nhận thấy rằng Nguyễn-phúc-Ánh tự xưng Đại-Nguyên soái vào tháng giêng mậu tuất (1778), chúng ta biết thêm rằng cũng trong năm này, Nguyễn - phúc - Ánh kết hôn với con gái Ngoại. Tả Tổng-phước-Khuông, và tháng 3 kỷ-hợi (1779), liếp Từ - giá (1) từ Quảng - tri chạy vào. Qua tháng giêng canh - ti (1780), Nguyễn - phúc - Ánh tức Vương - vị và phong Bà Tổng - thị làm Nguyên-Phi (2) Vậy ở nội - đình cần có nhiều thái - giám.

Vì chúa Nguyễn - phúc - Ánh đã có rất nhiều người cùng xú Ba - giồng với Lê - Công phụ giúp, và chắc hẳn hầu hết

(1) Thán mẫu của Nguyễn-phúc-Ánh ; sau này chép là «Quốc-mẫu».

(2) Nhiều sách chép : « Sau khi tức Vương - vị, Nguyễn-phúc-Ánh cưới con Tổng-phước-Khuông . . . ». Không phải thế, Kết hôn từ năm Mậu tuất, Bà Tổng - thị được lập làm Nguyên phi vào tháng giêng Canh ti và qua tháng 3 năm này, sanh Hoàng-tử-Cảnh.

các quan văn võ này đều biết Lê - Công là người sanh vốn ần cung, nên chúa Nguyễn tuyển Lê Công làm thái giám vào năm canh ti (1780), năm mà nhà Lê - Công được 17 tuổi.

Ít lâu sau, Nguyễn - vương thấy Lê Công lanh lẹ, lại có sức khỏe, bèn đổi làm Cai - cơ coi hai đạo quân Thuộc - nội.


Tháng 3 nhâm - dần (1782) nghe Ngoại - Hữu Đồ thanh - Nhơn đã chết, vua Thái-Đức Nguyễn - Nhạc cùng em là Nguyễn Huệ vào Sài - gòn.

Sài - gòn thất thủ, Nguyễn vương chạy xuống Rạch-Gầm, Cai - cơ (Thuộc-Nhiều), rồi lại thua và chạy ra Phú-Quốc với Quốc mẫu cùng cung - quyến do Lê - Công bảo - vệ.

Tháng 5, vua Thái Đức và Nguyễn Huệ về Qui - nhơn.

Tháng 6, Châu-văn-Tiếp từ Phú-yên trương cờ « Lương-Sơn tá quốc » kéo quân vào khắc - phục Sài - gòn, rồi sai người ra Phú Quốc báo tiếp và thỉnh chúa hồi loan.

Sang đầu năm qui mão (1783), Nguyễn-Huệ và Nguyễn-Lữ lại kéo binh - thuyền vào. Sài gòn lại thất thủ. Nguyễn-vương phải lội ngang sông Tân-An (Vàm - cỏ Tây) để qua Rạch Chanh, rồi cùng Lê Công rước Quốc - mẫu và cung - quyến ra Phú-quốc, ở tại mũi Đá - Chông.

Kẻ Tây-sơn đánh Phú-quốc rất ngặt. Nhờ Cai-cơ Lê-Phước
 Điền rước lấy ngự-phục mặc vào cho quân Tây-sơn bắt,
Nguyễn-vương mới thoát nạn.

Tháng 8, chúa tể ở Hòn Chông, chạy ra Hòn Đất. Tự Sài-gòn thất-thủ, Nguyễn-vương và các tòng-thần có Lê-Công, Nguyễn
văn-Thành... vô-cùng cực khổ, khi thì chạy mãi ngoài khơi đến



Bảng-dồ vị-trí và các chỗ nơi Lăng-Miếu



QUẢNG-NAM



hết nước uống, khi thì đói ngày chẳng có cơm ăn, lắm lúc Nguyễn-vương thân ra cầm chèo để từng-thần dưỡng sức... (1)

Đến tháng 2 giáp-l in (1784), Nguyễn-vương cùng vài mươi lương-sĩ sang Xiêm cầu-viện. Tháng 6, vua Xiêm cho 20 ngàn quân và ba trăm chiến-thuyền sang giúp.

Tháng 11, đại-bại tại Rạch Gầm, Xiêm-quân chỉ sống sót vài ngàn và mất cả chiến-thuyền tại đây ; Nguyễn-vương cùng Lê-Công và 12 từng-thần băng đống đến vùng Cái-thia, gian-lao khôn xiết kể.

Sau đó, chúa tôi cùng nhau « ăn Tết » tại Hòn Đất.

Tháng 2 ất-tị (1785), Tây-sơn ra đánh Hòn Đất. Lê-Công, Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-đức - Xuyên... bảo-vệ Nguyễn-vương và cung-quyển chạy lên Cỏ-cốt, rồi sang Vọng-các.

Người Xiêm, sau trận Rạch Gầm, miệng tuy nói lớn lối mà bụng thì sợ Tây-sơn như cọp, cứ nay lần mai lữa, không dám ra quân phục-thù và giúp chúa Nguyễn.

Biết vậy, đêm mùng 1 tháng 7丁未-mùi (1787), sau khi Lê-Công được lệnh đưa cung-quyển xuống thuyền đi trước, Nguyễn-vương để thơ từ-tạ rồi cùng từng-thần, quân-sĩ lên vua Xiêm thẳng tới Hòn Tre, đoạn qua Phú-quốc.

Tuy bị thua luôn mấy trận, qua tháng 7 mậu-thân (1788), Nguyễn-vương nhờ Võ-Tánh đem cả vạn Kiến-hóa-quân (2) về

(1) Theo « Thực lục »

(2) Huyện Kiến-hóa này là vùng Chợ-gạo, gồm cả Gò-công. Người Kiến-hóa trong đạo-quân của Hoài-quốc-công Võ-Tánh thì vẫn có Hình-bộ Tham-tri Nguyễn-Hoài-Quỳnh (cùng bị vây tại Bình-định) võ có Chương-cơ Phạm-văn-An, Chương-cơ Nguyễn-phụng-Giao (cái người cùng chết trong thành Bình-Định) Hậu-quân Phó tướng Mạc - văn - Tô, Chương-cơ Huỳnh-văn-Từ...

giúp mà đánh lấy Ba-giồng rồi khắc-phục Sài-gòn lần thứ tư ngày mồng 8 tháng 8.

Tháng giêng kỷ-dậu (1789), nghe vua Quang-Trung ban việc thâu-phục Thăng-long. Nguyễn-vương đem binh đến Ba-thắc đánh Phạm-văn-Tham. Bị bộ-tướng trở lòng, Phạm-văn-Tham thất thế phải xin hàng.

Thế là từ đây, trọn đất Đổng-nai thuộc về chúa Nguyễn.



III. — XUẤT TRẬN LẬP KỶ CÔNG.

Cũng từ đầu năm kỷ-dậu, (qua bao năm hôn hạ, trận mạc trời nhiều, Lê-Công hay cũng các chiến lược bàn việc binh, nhung và luận tài tướng lãnh.

✪ Một hôm, nghe các bạn nói về tài cầm binh giỏi của Tống viết Phước (1) và Nguyễn-văn-Thành, Lê-Công không đồng ý, bảo rằng : « Hai người ấy cũng chưa có thể gọi là toàn tài, ông Phước thì dư đông mà kém mưu, ông Thành thì mưu thừa mà đông thiếu. Theo tôi thì chỉ có ông Tôn-thất-Hội mới là người đủ trí dũng. Sau này nếu tôi có cầm binh thì quyết phải làm được như ông này ».

Nguyễn - vương chợt đi qua, nghe rõ, thung - dung hỏi :

— Người cũng có thể cầm binh được sao ?

(1) Ông là người huyện Bình-dương (nay là vùng Sài-gòn - Chợ-lớn)

— Bầm, được.

Nguyễn vương tỏ ý bằng lòng.

Lê - Công bèn xin chiêu-mộ quân - sĩ gộp công đánh giết
Nguyễn - vương ưng cho.

Năm quý - sửu (1793), Lê - Công từng chinh ra đánh Qui-
nhơn.

Vào lúc tháng 6, tại thành Qui-nhơn, vua Thái-Đức sai
con là Tiểu-triều Nguyễn-văn-Bửu đồng binh dài từ tháp Bánh-
ít (2) tới Uế-sơn (3). Binh Nguyễn-vương bại mặt đánh đồn.
Nguyễn-văn Bửu phải lui về, cũng cha cố-thủ Qui-nhơn-thành.

Nhờ có công tại mặt trận Uế-sơn, Lê-Công được thăng
Thuộc-nội Vệ-úy tùy-thuộc đạo Thùn-sách-quận.

Năm năm ất-mão (1795), đại-quân và cấm-vien Diên-
khánh (4) đương bị vi khốn mà tướng thủ-thành là Hậu-quân
Võ-Tánh và tướng vây thành là Thiếu-phó Trần-Quang-Diệu.

Đến cửa Cù-huân (Nha-trang), Nguyễn-vương dạy Lê-Công
lên bờ bắn súng to cho trong thành biết. Rồi hai bên đánh nhau
mãi mà thắng bại chưa phân.

(2) Cũng gọi Thỗ-sơn, gần cầu Bà-Di, tại ngã ba lẽ đi Tây-sơn,
sách chữ Pháp chép là Tours d'Argent, cách tỉnh-lỵ Qui-
nhơn 16 cây-số về phía Bắc.

(3) Cũng gọi là núi Hầm Ròng, ở phía Bắc phủ-thành Tuy-
phước.

(4) Diên-khánh nay còn cổ-thành, cách châu-thành Nha-trang
10 cây số.

Riêng Lê-Công thì cùng Chương Tượng-quân Xuyên-quân công Nguyễn-Đức-Xuyên đánh đồn Trung-hội khá lâu mà không hạ được. Lê-Công bàn với Nguyễn-Đức-Xuyên rằng : « Đồn này nhỏ mà kiên-cố, rất khó công hãm. Nay không chú bằng ta chia binh làm hai đạo, tôi do mặt sau, đánh tới, ông thừa-hư đốc quân phá lũy phía trước. Phá được lũy, ông cho thúc trống hò reo mà vào thì đồn ắt hạ ».

Nguyễn-Đức-Xuyên còn ngại, hỏi : « Chưa có thượng-lệnh thì làm sao ? »

Lê-Công đồng-đặc đáp : « Đã có thượng-lệnh, nếu có tội, và gì thì tôi xin cam chịu cả. »

Đoạn Lê-Công xua binh qua sông đánh mặt sau đồn. Nguyễn-Đức-Xuyên phải y kế. Và đồn bị hạ.

Nguyễn-vương ngự đến viếng đồn vừa chiếm được. Lê-Công xin chịu tội trộm lệnh. Nguyễn-vương dạy : « Làm trận biết liệu mưu và thủ thắng thì được nêu công chớ có tội gì. »

Năm đinh-tí (1797), Nguyễn-vương cải phong Lê-Công chức Vệ-Úy về Điện-võ, lại dời làm Chánh-thống Tả-dồn của đạo quân Thần-sách và dạy trấn-thủ Điện-khánh-thành.



IV.— BÌNH ĐỊNH RẠNG DANH

Đầu năm kỷ-mùi (1799), từng chinh ra Qui-nhon, Lê-Công đánh đồn Nước-ngot (Đề-di), đốt tiêu kho lương và chém tướng Tây-sơn rồi gởi thủ-cấp về hiến Nguyễn-vương, bấy-giờ đương đóng hành-dinh tại vịnh Cù-móng. Quân-thanh đại-chiến.

Dời ra đóng tại Tân-quan (1), Nguyễn-vương bèn sai Võ-Tánh kéo binh đến vây thành Qui-nhon (2) còn Lê-Công và Tống-viết-Phước thì được lệnh dẫn quân ra giữ mặt Bình-dê (3), ngăn viện-binh của Tây-sơn từ Thuận-hóa vào.

(1) Tân là bến, Quan là ải ; người Pháp gọi lăm là Tam-quan, nay vẫn gọi là Tam-quan. Ở đây có rất nhiều dừa ; nên là
thường nghề hát : « Công đầu công thái công thừa »

« Công đầu gánh nước tưới dừa Tân-quan »

(2) Xin lưu-ý : Thành này trước là Qui-nhon-thành và năm 1799 Chúa Nguyễn-phúc-Anh đổi tên lại là Bình-dinh-thành tức là « thành cũ », tức là « Hoàng-đế-thành » của Tây-sơn trên địa-phận hai huyện Tuy-viên và Phù-cát. Thành « cũ » này cách Châu-thành Qui-nhon ngày nay 26 cây-số và cách thành Bình-dinh « mới », mới xây vào thời Gia-long, 6 cây số. Thành « cũ » này ở gần tháp Cánh-tiên (Tiên-dực-tháp người Pháp gọi là Tour de Cuivre), tức di-chỉ của thành Đồ-bàn (hay Chà-bàn) cổ-đô của Chiêm-thành. Tại đây hiện còn Miếu thờ Hậu-quân Võ-Tánh và Lê-bộ Ngổ-Tùng-Châu ; trước Miếu có mộ Hậu-quân và mộ Nguyễn-lân-Huyền.

Tại đây, Hậu-quân Võ-Tánh thủ thành từ tháng chạp kỷ mùi đến tháng 5 tân-dậu rồi tử-tiết, nên người Bình-dinh có câu hát :

« Trông lên hòn tháp Cánh-tiên, *thành*

« Cảm thương quan Hậu thủ thiềng ba năm ».

(3) Chỗ này là đèo Bến-đá (Thạch-tân-lãnh), thuộc xã Châu-dê, huyện Bồng-sơn. Ngày xưa tại đây có trạm Bến-đá ; qua năm 1822, vua Minh-Mạng cho lấy chữ Bình (Bình-dinh) và chữ Đê (Châu-dê) mà đặt lên trạm này lại là Bình-dê. Ở phía Bắc đèo này là đèo Cung-quăng (con quăng), giữa hai tỉnh Quảng-nghiã và Bình-dinh.

Hai đại-tướng của Tây-sơn là Thiếu-phò Trần-quang-Điền và Tư-dồ Võ-văn-Dũng vào đến Quảng-nghĩa thì bỏ ghe đổ bộ cả muốn binh kéo đi cho mau.

Ở Tân-quan, Nguyễn-vương nghe tin này, lòng rất e-ngại nên sai người ra thăm-hỏi tình-hình.

Lê-Công nói : Có hai chúng tôi đây thì Chúa-thượng mừa chớ lo-àu. Rồi trỏ ngọn dèo Cung-quảng trước mặt mà tiếp :
« Hai chúng tôi thề sanh tử với giặc tại đó ! »

Doạn Lê-Công và Tống-viết-Phước chia quân đóng nhiều đồn-bào kéo dài từ dèo Bình-dê ra khỏi dèo Cung-quảng.

Vào tháng 6, Trần quang-Điền thì đóng đại-binh ở phía ngoài dèo Cung-quảng, hư-trương thanh-thế ; Võ-văn-Dũng thì dẫn tinh-binh theo đường hông đồ qua, tình công kỳ vô bị. Trong lúc ban đêm, nhơn kéo qua khe suối, quân Dũng bỗng thấy một con nai từ lùm rậm nhảy ra. Tiền-dạo hô « Nai ! Nai ! », hậu-dạo nghe lầm là « Binh Đồng-naï » nên rùng-rùng vỡ chạy.

Biết Nam-quân càng phòng-bị Bình-dê hẩn-hối, Điền và Dũng lui về đóng tại Thành-hảo, ở về phía Đông-nam huyện Mộ-đức (Quảng-nghĩa).

Vì viên-binh không qua được dèo Bình-dê, thành Qui-nhơn bị hạ. Nguyễn-vương rất vui mừng, cho đổi tên « Qui-nhơn-thành » lại là « Bình-định-thành » và giao cho Võ-Tánh cùng Ngô-Tùng-Chân trấn-giữ, rồi truyền lệnh ban-sư.

Được Trần-Viết-Kiết từ Huế đem chiến-thuyền vào trợ-lực, Điền và Dũng kéo hùng-binh đến vây chặt Bình-định-thành vào tháng chạp kỷ-mùi (1799).

Mùa xuân canh-thân (1800). Nguyễn-vương ra cứu-viên Qui-nhơn. Lê-Công đốc quân xông tới trước, đánh thắng Tu-khấu-Đĩnh tại Hoa-an, bắt sống được tù binh khá nhiều.

Nguyễn-vương đóng đại-bản-dinh tại Hòn Năn trong vịnh Cù-móng. sai Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành ra đánh Đổng-thị. Lê-Công cùng Nguyễn-Đức-Xuyên, Tống-Viết-Phước được lệnh dẫn binh hội với Nguyễn-văn-Thành.

Nhơn đêm tối trời, Nguyễn-văn-Thành xuất kỳ bất ý lên vượt khe núi phóng lửa đốt trại địch ; Lê-Công thừa-thế đánh vào hông. Quân Tây-sơn vỡ chạy. Tống-Viết-Phước kéo quân tả-chí, Lê-Công chỉ-huy hữu-dực, Nguyễn-văn-Thành điều khiển trung-quân, ba phía cùng tiến, chém được Hồ-dốc Hoau tại trận và Đại-dò-đốc Nguyễn-Đức-Thọ xin hàng.

Lê-Công cùng Nguyễn-văn-Thành hợp đồng từ Đổng-thị (1) tới Vân-sơn, Bến kia; Trần-Quang-Điệu đem đại-binh chặn ngang ngăn-chận, lại cho đắp thêm đồn-bảo ở cầu Phủ-hóa-đông và cầu Tân-hội ; còn Võ-Văn-Dũng thì la-liệt dinh-trại tại cửa Thị-nại (2) tập-trung toàn-lực thủy-quân trong vịnh này và đem ba chiếc đại-chiến-thuyền « Đĩnh-quốc » chặn ngang hải-khẩu, khiến thủy-quân của Nguyễn-vương đánh thập-thoảng ngoài khơi, không được cùng lục-quân tương-tiếp.

Lần tay tính lại, từ tháng 9 canh-thân (1800) đến tháng giêng tân-dậu (1801), bộ-binh của Nguyễn-Văn-Thành đều có

(1) Chép ra chữ Hán là Thị-dã gần Hà-thành. Vân-sơn là thành Bình-dịnh.

(2) Cửa Thị-nại là cửa biển Qui-nhơn ngày nay.

thăng doi trận ma thủy-quân của đạo Ngự văn ở mãi tại Hòn Nâu, Nguyễn-vương nghĩ đến kế dụng hỏa-công đánh cửa Thi-nại nên mật sai triệu Lê-Công từ Đồng-thị đến Cu-mông.

Đêm rằm tháng giêng Tân-dậu (27.2-1801). Trăng thật sáng.

Nguyễn-Văn-Thanh được mật-chỉ giả kéo quân cướp trại đề tướng Tây-sơn chỉ trông chừng mặt hồ. Nguyễn-Văn-Trương và Tống-Phước-Lương điều-khiển binh-thuyền tiến trước, Lê-Công và Chương Thủy-quân Võ-di-Nguy tiếp sau. Nguyễn-vương đốc-chiến.

☞ Vừa tới cửa Thi-nại, Nguyễn-Văn-Trương vì bắt được thuyền tuần-tiêu của Tây-sơn, bắt được khẩu-miêu, vượt được qua Hồ-cơ (3) nên vào được tận thủy-trại ở phía trong mà đốt phá.

Vào hồi 10 giờ rưỡi đêm, Lê-Công và Võ-Di-Nguy kéo toán đội xông tới. Quân Tây-sơn từ các đồn trên triền núi Tam-tôn bên-hữu và ở Bãi-Nhan bên tả (1) xô súng lớn, đạn bay như mưa. Võ-Di-Nguy bị đạn trúng đầu, tử-trận (2). Lê-Công nỗ-lực xung-công.

Tới sáng. Tới trưa. Nguyễn-vương thấy quân-sĩ tử-thương quá nhiều nên đến ba phen sai người vượt thuyền nhe truyền.

(3) *Gành Ông Hồ (?)*, ở phía ngoài hòng biển Thi-nại.

(1) *Chép chữ Hán là Nhạn-châu hay Nhạn-chữ. Bên hữu và bên tả theo đây là từ ngoài tiến vào.*

(2) *Sau được truy-phong « Bình-giang Quận-công » : hiện nay Miếu mộ còn tại đường Gò-giang, gần đại-lộ ở Di-Nguy. Phú-nhuận quen gọi là Bên Phú-Trung, vì ở ấp Phú-trung*

cho Lê-Công né lui để tránh mũi nhọn của giặc. Cả ba lần, Lê-Công đều xin tử-chiến và bảo người đến truyền linh rằng :
« Hãy về bẩm lại với Chúa-thượng rằng lúc này chỉ có tấn mà không có thoái, chỉ có vào mà không có ra »

Lê-Công cử một mực truyền « Tấn-binh » Qua được hải-khâu, binh-dội của Lê-Công chuyển qua hướng Đông, thừa phía trên gió nhứt-tề phóng hỏa. Chiến-thuyền Tây-sơn phát cháy dữ-dội. Lại thêm từ bên trong, Nguyễn-văn-Trương đốc-thúc quân-sĩ đánh lập-bầu. Thủy-quân Tây-sơn hoàn-toàn tan-vỡ.

Trận Thi-nại này được gọi là « Võ-công dè-nhứt » trong thời Trung-hung của Triều Nguyễn (3)

Thắng thủy-quân xong, Lê-Công lên bờ đánh chiếm luôn những đồn-bảo từ cầu Phú-hòa-đông đến cầu Tân-hội để làm thế y-giác với Nguyễn-Văn-Thành ở Vạn-sơn.



V. — ĐÁNH CHIÊM PHÚ XUÂN

Đại-binh Tây-sơn đều gom về Qui-nhơn để vây chặt thành Võ-Tánh đang mật-sờ xin Nguyễn-vương « bỏ bên đánh bờ ».

(3) Histoire moderne du pays d'Annam của Maybon chép theo lời của Barizy, một viên tướng người Pháp từng theo giúp chúa Nguyễn-phúc-Anh, thì trận Thi-nại khởi đánh từ 10 giờ buổi đêm rằm (27-2-1801) đến quá trưa 16 mới xong. — Chúng tôi theo tài-liệu này vì xét ra giờ khắc đúng hơn Tờc-lục và Liệt-truyện.

tức là bỏ Qui-nhơn mà đánh kinh-dô Phú-xuân (Huế).

Nguyễn-vương do-dư, không nỡ bỏ tướng-sĩ bị vây đã lâu ngày. Lê-Công biết ý, bèn ngay : « Binh quý ở thần-tốc, mưu thành tại quả-đoan, nay cứ định-đốn mãi ở Bình-dinh thì sẽ chết già với nhau cả, nào có ích chi, sao bằng ra đánh Phú-xuân thì Bình-dinh không giải cũng được thoát. Đánh cờ mà thi xe là phải vậy.

Hết ngần-ngại, Nguyễn-vương phát lệnh : Nguyễn-Văn-Thành điều-bát lộ-binh chống-ngăn địch-quân tại Bình-dinh ; Nguyễn-Huỳnh-Đức quản-lãnh binh-thuyền giữ Thi-nại ; Lê-Công và Lê-Chất điều-khiển thủy-quân tiến trước ra Phú-xuân.

Tại cửa Tư-hiền (Thừa-thiên), Phò-mã Tây-sơn là Nguyễn-Văn-Trí đóng trên triền núi, nả súng bắn dữ từ sáng sớm đến chiều tối. Thấy đã không tiến vào được mà quân-sĩ tử trận rất nhiều. Lê-Công bèn với Lê-Chất không lập-bầu ắt không thắng nổi.

Nhưng làm sao vào được phía sau mà đánh úp tới ?

Đương đêm, Lê-Công suất-lãnh tướng-sĩ đầy hơn 20 thuyền nhẹ qua khỏi bãi cát gần đó, vào được đầm Hà-trung (1), tức là phía trong cửa biển Tư-hiền, rồi cùng nhau lên thuyền kéo ra.

Quân Tây-sơn ngỡ là viện-binh đến nên không phòng-bị.

(1) Chữ Hán viết là đầm Cao-dôi (cao là cao ; dôi là gò, đồng đất), cũng viết là Cao-hai ; người ta thường đọc trại ra là Cầu-hai, Cầu-hai ; chữ Pháp viết Lagune de Cau-hai.

Thế là Lê-Công xáp gần, xua binh hò reo từ sau đánh tới. Lê-Chất nghe biết cũng xua binh từ ngoài đánh vào. Lê-Công cả thắng, rượt tới Trùng-hà (huyện Phú-vang) bắt được Phó-mã Tri và hơn 500 tù-binh, rồi cùng Lê-Chất do cửa Thuận-an thắng đến kinh-thành Huế.

Sáng mồng 3 tháng 5 tân-dậu (1801) vua Cảnh-Thành Nguyễn-Quang-Toản (2) của Tây-sơn rời Phú-xuân chạy ra Bắc-hà.

Và, khoảng ba giờ chiều ngày này, chúa Nguyễn-phúc-Ánh bước lên bờ sông Hương, sau 26 năm truân-chiến loạn-lạc.

Thành Phú-xuân đã khắc phục ; thành Bình-định còn bị vây. Nguyễn-vương sai Lê-Công, Lê-Chất và Tống-Viết-Phước đem binh cứu-viện.

Trong khi vào hải-tử, Lê-Công được Nguyễn-vương đặc-biệt ban cho một chiếc trống trận và một cây cờ linh (1) để tăng uy trong việc điều-khiển ba quân.

Tống-Viết-Phước đi trước, vào đến Quảng-nghĩa thì bị tử-trận. Lê-Công và Lê-Chất tiến đến, phá tan địch-quân, bắt được tướng-sĩ Tây-sơn trên 3000.

Bấy giờ, thành Bình-định đã bị hạ. Võ-Tánh và Ngô-tùng-Châu đã tử-tiết, nên Lê-Công được lệnh đóng quân tại Thanh-hảo để đánh phá quân-dội Tây-sơn tại hạt này và cũng để ngăn Diệ, Đông có thể kéo ra công-hãm Phú-xuân.

(2) Con của vua Quang-Trung ; vua Quang-Trung qua đời từ năm nhâm-lí (1792).

(1) Sử chép là « hiệu-dồng »

Tuy bận đốc-suất quân-sĩ đào hào đắp lũy để ngăn giặc từ cửa biển Mỹ-ý (2) đến miền sơn-cước, Lê-Công cũng lra được lúc địch-quân không phòng-bị mà bất-thần tấn-công mãnh-liệt, bắt được binh-tướng khá nhiều và thâu được vô số khí-giới, voi trâu, ngựa chiến.

Nguyễn-vương được tiếp-văn, hết sức vui mừng, thường-lao tướng-sĩ và đặc-phong Lê-Công tước Quận-Công.

Nghe tin Nguyễn-Quang-Toản tu-chỉnh binh-thuyền sắp-sửa vào đánh Phú-xuân, Lê-Công dâng sớ xin cho Lê-Chất ra phụ-lực với Trung-quân Nguyễn-văn-Trương, án-ngũ mặt Quảng-binh, Quảng-trị, Lê-Công xin một mình đương nổi mặt Nam và xin nguyện không để cho quân Tây-sơn qua khỏi Thanh-hảo một bước.

Nguyễn-vương khen Lê-Công đương bận ở phía Nam mà biết lo và biết rõ về phía Bắc, nhưng bảo Lê-Chất căn ở Quảng nghĩa để vững-chắc mặt Bình-dinh vì Trần-Quang-Đieu và Võ-Vân-Dũng còn đang ngại hơn Nguyễn-Quang-Toản.

Mùa xuân nhâm-tuất (1802), nghe tin Nguyễn-Quang-Toản vào tới Đồng-bởi (Quảng-binh) thì bị đánh lui, Lê-Công bèn vào hiệp-lực với Nguyễn-văn-Thành mà tấn-công thành Bình-dinh

Ngoài thì không viên-binh, trong thì cạn lương-thực, Đieu và Dũng bỏ thành, do sơn-lộ về Bắc.

(2) Cửa biển Mỹ-ý ở về phía Đông huyện Mộ-đức ; sông Trà-câu chảy ra cửa này.

Nguyễn-vương truyền cho Nguyễn-Văn-Thành trấn-thủ Bình-dinh và dạy Lê-Công cùng Lê-Chất ban-sự về Kinh.



VI.— VỚI CHỨC CHƯỞNG TẢ-QUÂN-DINH

Tháng 5 nhâm-tuất (1802), sau khi xưng Đế-hiệu, vua Gia-Long tính việc đánh Bắc-hà. Lê-Công được thăng chức Khâm-sai Chương Tả-quân-dinh Bình-Tây Tướng-quân và được lệnh cùng Lê-Chất suất-lãnh bộ-binh đi tiên-phong.


Qua khỏi ải Đèo-Ngang (Hoành-sơn-quan), Lê-Công thăng một trận lớn tại Dinh Cầu (1), rồi tiến đánh Vĩnh-dinh (2), rượt viên Trấn-thủ Nghệ-an là Nguyễn-Văn-Thận chạy về Tiên lý (3) rồi chạy thẳng ra Thanh-hóa.

-
- (1) Dinh cầu ở phía Bắc Đèo Ngang. Thời Hậu-Lê, trấn-dinh của Nghệ-an trấn đóng tại đây, nay còn dấu vết cổ-thành tại xã Hà-trung, phía Tây huyện-lỵ Kỳ-anh ; khi dời Trấn-thành ra Vĩnh-an (Nghệ-an) thì tại đây lập Dinh-cầu-bảo.
- (2) Tỉnh-lỵ Nghệ-an thiết tại địa-phận Vĩnh-an ; chỗ có phố xá chợ-búa thì kêu tắt là Chợ-Vĩnh .— Dấu ngã biển âm ra dấu nặng, ta đọc ra Chợ Vính, và ta còn quen theo người Pháp mà gọi tắt hơn nữa là Vinh.
- (3) Thuộc huyện Đông-thành, phủ Diễn-châu (Nghệ-an), có chợ gọi Chợ-Đồn. Thời Tây-sơn phủ-trị thiết tại Tiên-lý, sau dời qua Cao-xá cho tới ngày nay.

Trần-Quang-Diệu và Võ-Văn-Dũng từ Bình-dịnh theo số-lộ về tới vùng này, bị thổ-dân bắt được, đem nạp cho Lê-Công.

Tháng 10. Lê-Công hộ-gia ban-sư, sau khi thâu-phục Bắc-hà và đổi lại là Bắc-thành.

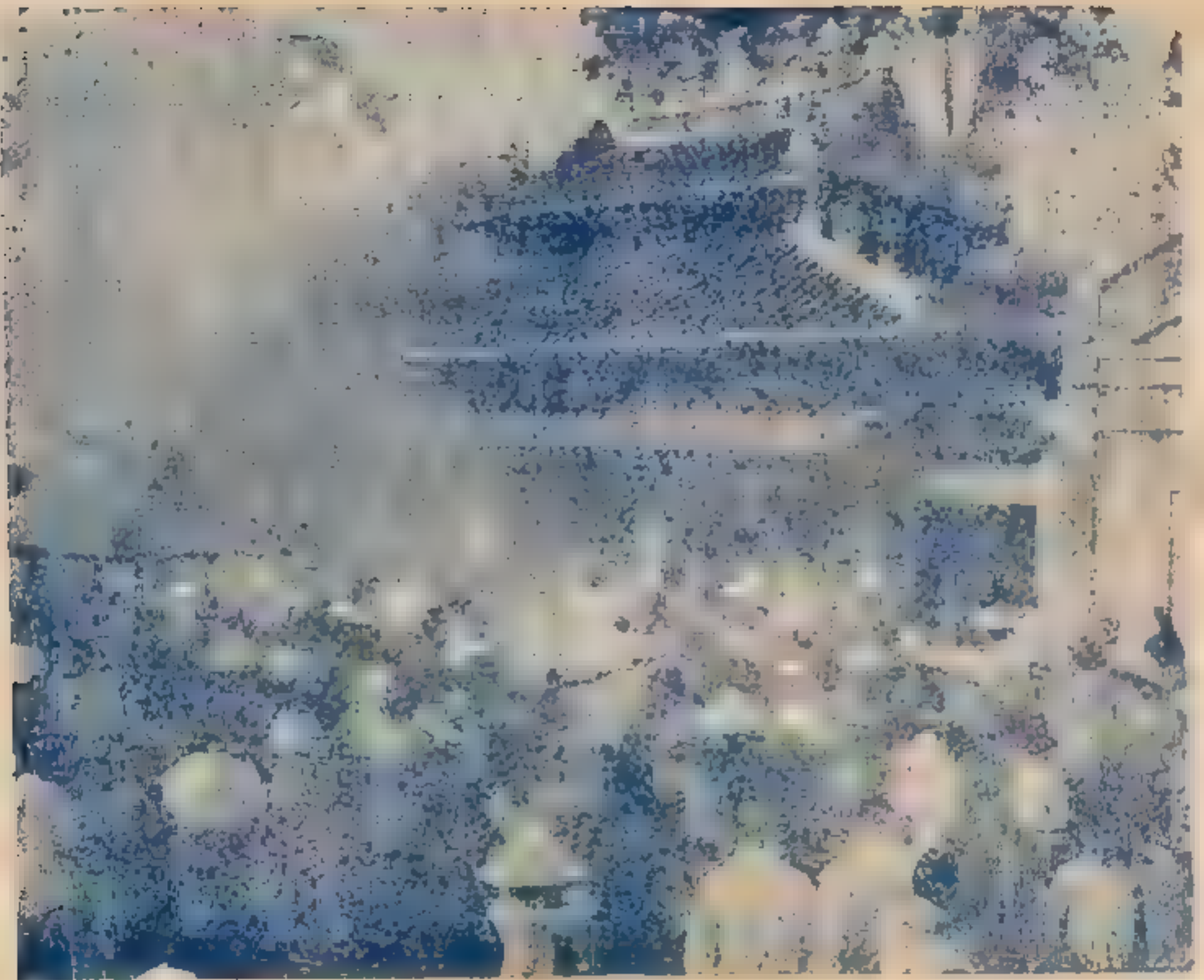
Năm sau (Gia-Long 2, 1803), vua dạy phát-động công việc kiến-trúc kinh-thành, bắt toàn-thể ba-quân khổ-dịch.

Thấy quân-linh vừa buông giáo nghỉ tay thì bị bắt gánh đất khiêng cây, đào hào đắp móng rất  cực-nhọc, lại thường thiếu ăn thiếu uống. Lê-Công tâu thẳng với vua : « Trước kia tại Gia-dịnh, Bệ-hạ hứa với tướng-sĩ hễ khắc-phục Phú-xuân thì lập-tức cho giải ngũ nghỉ-ngơi. Nay kinh-sư đã thâu-hồi, Bắc-hà đã đại-dinh mà binh-sĩ thì hoặc phải đi thủ trấn này ải nọ, hoặc phải gom về xây đắp Kinh-thành, tháng dạp năm dôn chẳng biết đến thuở nào mới được về tụ-hợp với gia-dình. Như vậy thử hỏi tin-linh của Triều-dịnh sẽ ra sao và lòng người Gia-dịnh sẽ thế nào ? »

Vua dụ rằng : « Tướng-sĩ khổ-cực đã nhiều ngày. Trẫm cũng xót dạ ; nhưng Kinh-thành là căn-bản phải sửa-sang, cần nhọc một thuở hầu mong được khỏe dài lâu ».

Dẫu vậy, Lê-Công nhất-dịnh không chịu lý ấy, cứ cố nài. Vua phải nhiều lần bần giải.

Xảy có tin Mọi Đá-vách ở Quảng-nghĩa nổi lên khuấy phá. Lê-Công lãnh mạng vào dẹp tan. Vua khen-thưởng công-lao. Lê-Công dâng sớ tâu rằng bọn Đá-vách trú-ẩn chốn núi cao rừng sâu, không thể dứt hết, xin cho đóng quân tại Trà-khúc để ngửa chúng lại kéo ra. Vua y tấu.



Sân trước đền thờ chỗ bá lãnh đổi nhang đèn





Cũng trong năm quý-hợi (1803) nầy, thân-phụ của Lê-Công châu vua. Lúc ấy em Lê-Công là Lê-Văn-Phong đã làm tới chức Tả-dinh Đô-thống-chế, có nhiều con trai và có một người tên Lê-Văn-Yến. Vua dạy Lê-Văn-Phong đem Yến mà cho Lê-Công nuôi làm con hầu sau này có kẻ nối dòng và lo việc tế-tư.

Qua mùa đông, vua ngự ra Bắc, cho triệu Lê-Công từ Quảng-nghĩa về trấn giữ kinh-thành.

Năm 1804, vua truy-tặng tằng-tổ của Lê-Công chức Cẩm-y-vệ Cai-đội, nội-tổ của Lê-Công chức Cẩm-y-vệ Cai-cơ và sắc-phong thân-phụ của Lê-Công chức Chương-cơ.

Rồi Lê-Công lại vào dẹp loạn Mọi Đá-vách và qua năm sau mới về Triều.

Đến năm 1807, Mọi Đá-vách lại nổi lên. Vua sai Lê-Công vào dẹp ; xong lại triệu về.

Năm 1808, bọn chúng lại nổi lên nữa, nhưng khi nghe Lê-Công đến thì chúng rút cả vào rừng núi.

Lê-Công bèn sai hai người tâm-phúc len-lỏi vào sóc, lân-la han-hỏi sự-tình. Chúng thành thật cho biết quá khổ vì viên-quan cai-trì địa-phương là Phó-quân-cơ Lê-Quốc-Huy hà-khắc những-nhiều chúng chịu không nổi nên cực-chẳng-dã phải họp nhau lại mà chống.

Lê-Công mật cho điều-tra, biết việc quả đúng như thế liền truyền xức-trảm Lê-Quốc-Huy. Mọi Đá-vách kéo nhau ra quy hàng Vua thấy loạn đã yên nên triệu Lê-Công về Kinh.

Năm 1809, vua ngự vào Quảng-nam, dạy Lê-Công trấn-thủ Đê-dò.

Lê-Công có tiếng là trí quân quá nghiêm không ai dám
ngược nhìn, đến các vi huân-cựu đại-thần cũng kiêng-nể; chỉ có
một mình Hậu-quân Lê-Chất là hay tới lui thăm viếng và được
Lê-Công thường đem những việc binh-gia quốc-sự cùng bàn.
Hồi này có viên Tham-luận Nguyễn-Văn-Tải, vì lỗi việc quân
nên bị Lê-Công thẳng-thắn khiển-trách. Tải nuôi lòng hờn bèn
cáo Lê-Công nhiều điều ; nào là thiết-lập kho riêng trại tư,
nào là lên sai người ra Bắc-thành chiêu-du hào-kiệt, nào là
cùng Lê-Chất một tướng cũ của Tây-sơn, thường bàn thăm
hợp kín, rất có thể là có ý mưu phản...

Lê-Công xin vua cho cứu-xét tường-tận để rõ trắng đen.

Hình-bộ được lệnh điều-tra và rút cuộc Nguyễn-Văn-Tải bị
án vu-cáo.

Vua lại phủ nội-vụ cho đình-thần tra xét lại. Tải không
còn chối-cải chi được nên bị án tử-hình.



VII.— LÃNH GIA-ĐÌNH-THÀNH TỔNG-TRẦN

Năm Gia-Long 11 (1812), Lê-Công vâng chỉ vào Quảng-
nghĩa tuần-vãng.

Kể có việc vua Chân-lạp (Cao-miên) bị mấy người em
mượn binh Xiêm về đánh giành ngôi. Vua Chân-lạp chạy sang
nước ta và cầu cứu-trợ.

Vua bèn triệu Lê-Công về Kinh và dạy lãnh chức Gia-đình-

thành Tổng-trấn gồm coi luôn hai trấn Bình-thuận và Hà-tiên (1), vào Sài-gòn tùy-nghe giải-quyết việc Xiêm-la và Chân-lạp, cốt sao cho Xiêm kiêng-nể hòa-hải mà tình bang-giao Việt-Xiêm lại không bị thương-tồn.

Vua lại phong Long-vân-hầu Trương-Tấn-Bửu làm Phó Tổng-trấn (2) và Tĩnh-viên-hầu Ngô-Nhân-Tĩnh làm Hiệp Tổng-trấn. Lê-Công lại được lệnh mang theo đội Thần-sách-quân ở hai trấn Thanh-Nghệ, năm đội quân Bắc-thành và đội Tượng-quân gồm trên ba ngàn người vào Gia-định lo việc nhung-thủ.

Lê-Công vừa vào đến Sài-gòn thì vua Xiêm cũng vừa sai sứ mang quốc-thư tới, ngỏ ý rằng sở-dĩ Xiêm-la phái quân sang Chân-lạp là muốn giảng-hòa giữa anh em vua nước này chớ không có ý chi khác,

Lê-Công sai người đưa sứ-giả Xiêm-la ra Phủ-xuân.

Tháng tư qui-dậu (1813), Lê-Công phụng-mạng cùng Ngô-

(1) Vào khoảng cuối thế-kỷ 18, đất Đồng-nai có 4 dinh : Phiên-trấn, Trấn-biên, Vĩnh-trấn, Trấn-định. Khi đã gọi Gia-định thành thì gồm 4 trấn : Phiên-an, Biên-hòa, Định-tường và Vĩnh-thanh (Thực-lục đế-nhữt-kỷ, q. 34, tr. 1-b) Trấn Hà-tiên trước kia là biệt-trấn của họ Mạc, nên đây có những chữ «coi luôn hai trấn Bình-thuận và Hà-tiên».

(2) Theo bằng cấp ngày 18 tháng 7 năm Gia-Long 11 (nhâm-thán 1812), Trung-quân kiêm Tả-quân Phó-tướng Long-vân-hầu Trương-tấn-Bửu lãnh Gia-định-thành Phó Tổng-trấn.

Nhân-Tĩnh dẫn 13 ngàn quân theo đường thủy đưa vua Chân-lạp về cố-dô La-bích.

Trước số quân quá đông như thế lại thêm do một viên đại-tướng tri-dũng như Lê-Công chỉ-huy, người Xiêm đánh lui em.

Lê-Công hiệu-linh nghiêm-minh nên quân-sĩ tuy đông-đảo như thế mà không hề có xảy ra một vụ cướp-bóc nhiều-nhương nào trên đất chùa Tháp, khiến người Miên cảm-kích kinh-phục vô-cùng.

Lê-Công cho thành La-bích thấp hẹp, khó bề phòng-thủ, nên sai quân đắp giùm vua Chân-lạp một kinh-thành Nam-vang to rộng và vững-chắc.

Đàn đẫy xong-xuôi, Lê-Công kéo đại-binh về Sài-gòn dạy Thoai-ngọc-bần Nguyễn-Văn-Thoai mang trưng-ấn « Bảo-hộ quán-lãnh một ngàn binh-sĩ tinh-nhệ ở lại giúp vua Chân-lạp.

Để tỏ lòng biết ơn, vua Chân-lạp hiến 88 thớt tượng. Lê-Công dâng sớ tâu rằng nước này mới dựng lại, quốc-khố trống không, xin vua cho xuất của kho một số bạc trưng-dương với giá trị số voi mà tặng lại. Vua Gia-Long rất hài lòng.



Sau nhiều năm loạn-lạc, Gia-dinh bấy giờ có nhiều du-đăng, thêm có lắm kẻ nương thế quyền-môn mà ghi tên quân-tịch rồi lui tới chốn hương-thôn tha-hỗ hiếp người cướp của. Lê-Công dùng nhiều phương-pháp nghiêm-ngặt mà công-minh, lại khuyên dân địa-phương giúp quan sở-tại biết kẻ đạo-tặc để trừng-trì, hoặc truyền kẻ trộm cướp lự-thủ thì được tha hay

được giảm tội. Nhờ đó, dân-chúng sớm được an-cư lạc-nghệp.

Lê-Công lại xin vua cải-cách một tề-bình : ngày trước, vì việc phòng-vệ, đặt ra lệ trưng hương-bình ; đó là một việc quyền-nghi, không nên cho là phép vĩnh-cửu ; không nên duy-tri vì nó khiến cho dân-chúng nghi-ngờ, sợ-sệt luật vua phép nước, thành thói quen giúp-giáp nhau làm những việc đối-trá, trốn-tránh...

Vua dạy lữ-nghi sửa-đổi.

Lại nghĩ đến những người đã bỏ mình vì quốc-sự, để vợ góa con côi dôi rách lêu-lồng, Lê-Công lập ra hai cơ-quan từ-thiện là « Anh-hài » và « Giáo-dưỡng » : những trẻ nào thích việc kiếm-cung thì được chăm-nom ở cơ-quan « Anh-hài » để rèn-luyện võ-nghe hầu sau lập-công giúp nước ; còn những trẻ khác và những quả-phụ thì được vào ở cơ-quan « Giáo-dưỡng » để học văn-chương và tập nghệ-nghiep.



VIII.— THỌ CỔ-MẠNG DI-CHIẾU

Tháng 6 Ất-hợi (Gia-Long 14, 1815) Lê-Công phụng-chỉ lại Triều.

Kể có tin Mọi Đá-vách dấy lên, viện Trấn-thủ Quảng-nghĩa là Phan-Tấn-Thành không trị nổi. Vua dạy Lê-Công vào dẹp.

Khi đã bình xong, Lê-Công nghĩ đến sự an-ninh bền-lâu nên xin cho đắp trường-lũy chạy dọc suốt tỉnh Quảng-nghĩa :

Bắc tới huyện Hà-đông, phủ Tam-kỳ (1), tỉnh Quảng-nam ;
Nam tới huyện Bồng-sơn của tỉnh Bình-định. Lũy dài trên 100
cây số, có 115 bảo, mỗi bảo có 10 binh-sĩ, tất cả là 1150 quân-
nhân, chia làm 6 cơ, lo việc nhung-thủ.

Sau đó, Lê-Công được triệu về Kinh dự bàn việc sách-lập Hoàng-thái-tử ở ngôi Trừ-nhi (2), vì Đông-cung Cảnh đã qua đời từ năm 1801 và con của Đông-cung Cảnh thì hãy còn nhỏ tuổi quá.

Vua Gia-Long tỏ ý rằng cần phải chọn người trượng tuổi làm vua, chờ giao quyền cho kẻ còn thơ-ấu thì e gặp nạn phụ-chánh chuyên-quyền như việc Trương-Phúc-Loan còn sờ-sờ trước mắt.

Lê-Công tâu : « Đích-tôn thừa trọng. Vả cổ-nhân đã dạy
« Lập tự duy đích » (3), lại thêm Đông-cung lúc nhỏ thì đi xa
vạn dặm tìm viên, lớn lên còn dạy công đánh giặc giữ thành,
chẳng may mất sớm thì con phải hưởng công-lao xứng-dáng
của cha. »

Tuy vậy, vua Gia-Long vịn vào lý khác là câu « phụ trái tử hoàn », vả lại Hoàng-tử Đảm đã 25 tuổi và năm 1814, khi Thừa-thiên Hoàng-hậu (bà họ Tống, sanh-mẫu của Đông-cung Cảnh) qua đời thì Hoàng-tử Đảm đã từng đứng chủ-tể như bậc trưởng-nam, vậy Đảm đáng chọn làm Hoàng-thái-tử.

Lê-Công nín lặng !

(1) Nay lập thành tỉnh Quảng-tân.

(2) Trừ-nhi là người chọn sẵn để sau này lên làm vua.

(3) Lập kẻ kế-tự thì chỉ có đích-tôn mà thôi.

Năm Gia-Long 18 (1819), hai trấn Thanh-Nghệ bị nạn đói, trộm-cướp cả dãy, dân-tinh khổ-sở. Các quan sở-tại cấp-báo với Triều-dinh, nhất là việc các tù-trưởng thổ-dân ở miền rừng núi khuấy-phá không sao trị được.

Vua hạ chỉ dạy Lê-Công ra kinh-lược hai trấn này với sự mạng « gặp lợi cứ làm, thấy hại cứ trừ, việc quan việc dân tùy-nghĩ xử-đoán ».

Ra đến nơi, Lê-Công án-bình bất-dộng, một mặt sai văn-quan Nguyễn-Văn-Khuê và Nguyễn-Đức-Nhuân đem tờ hiệu-du lên miền sơn-cước khuyên-cáo thổ-tù rõ đường lợi hại, một mặt cách chức những viên quan bất-tái, trị tội bọn nha-lai tham-nhũng, tha sưu-thuế từ mẫu-dân (1818) về trước, miễn binh-diêu trong vòng ba năm ; đối với những kẻ vì nghèo đói mà đã làm việc phi-pháp thì chẳng những tha-bộ tất cả tội-lỗi lại còn lũy-tài-năng mà thâu-dung.

Chỉ trong mấy tháng, quân-lính khỏi việc giết-giặc, dân chúng khỏi bị tù-dây, mà xa gần đều được yên-ổn.

Chẳng những vậy, nhiều quân-dân và tội-phạm ở các trấn Bắc-thành cũng đua nhau vào đầu-thủ. Vua cho Lê-Công lập những đội lính « Hồi-lương » với những số người này : vốn người Nghệ-an thì cho sung vào đội An-thuận ; vốn người Thanh-hóa thì cho sung vào đội Thanh-thuận ; vốn người Bắc-thành thì cho sung vào đội Bắc-thuận.

Cho đến mười động Man-dân thuộc châu Sầm-tứ (1) từ

(1) Châu Sầm-tứ có tên trong thời Hậu-lê, về sau giảm đi, nay không rõ chắc ở tại đâu, chỉ biết thuộc trong vùng Trấn-man-phủ (gần Hồi-xuân). Mà phủ Trấn-man thì Đông giáp châu Lang-chánh, Bắc giáp tỉnh Hòa-bình và Điện-biến-phủ, Tây gồm huyện Sầm-nưa giáp Ai-lao, Nam giáp huyện Sầm-tộ của tỉnh Nghệ-an.

xưa chưa từng thuộc-lệ triều-đình, nay cũng xin về với Lê-Công.

Tháng 9, Lê-Công về đến Kinh, vua hỏi-han phủ ủy rất lâu.

Tháng chạp, ngày 11, vua lâm bệnh, triệu Lê-Công và Lê-bộ Thượng-thơ Phạm-Đặng-Hưng (2) đồng thọ cố-mạng di-chiếu, lại ủy cho Lê-Công gồm coi cả năm dinh tướng-sĩ thuộc đạo Thần-sách-quân.

Qua ngày 19 tháng chạp (3-2-1820), vua Gia-Long thăng-hà.



IX. — LẠI LÃNH GIA-ĐÌNH THÀNH TÔNG-TRẦN

Minh-Mạng năm đầu (cạp-thìn, 1820).

Tại xứ Đồng-nai có thầy sãi Cao-miên tên Kế giỏi về ngãi, gồng, búa-chú. Được khá đông thổ-dân phục-lùng Kế nổi lên khuấy xóm phá làng, chẳng những ở miền Tây-ninh mà còn gây nguy-ngập đến thành Nam-yang.

✱ Lê-Công phụng-mạng lãnh chức Gia-đình-thành Tông-trần vào lúc tháng 5.

Lê-Công xin được đem vào Nam những đạo binh Hồi-lương, gồm người Thanh-Nghệ và Bắc-thành đã xuất-thú sung quân năm kỷ-mão (1819), Vua y cho.

(2) Thân-sanh của Từ-Dũ Thái-hậu (mẹ vua Tự-Đức), người Gò-công : hiện nay mộ và đền thờ Đức-quốc-công Phạm-Đặng-Hưng còn tại Sơn-qui, gần lĩnh-ly Gò-công.

Khi Lê-Công vừa vào đến Sài-gòn thì gặp tang cha. Vì đương hồi còn mang « quốc-hiếu » (tang vua Gia-Long) nên Lê-Công cụ sơ thỉnh mạng.

Vua cho phép dùng đúng lễ đại-tang (trăm thời). Vua lại ban-tứ gấm lụa, bạc tiền, còn sai đại-thần đến cúng lễ và truy-phong cho thân-sanh của Lê-Công hàm Thống-chế (1)



✱ Biết rõ tâm-lý người Cao-miền, những người chất-phác, Lê Công không cho quân-linh giết càn bắt bậy, cứ cho dò-la tông-tịch sai Kế, hễ nghe Kế ở vùng nào thì phát nhiều binh-sĩ mau tới đó.

Rồi cuộc Lê-Công và Thoai-ngọc-hầu Nguyễn-Văn-Thoại vây bắt được sai Kế dạy chém bêu đầu thị chúng, và khoan-hồng với những kẻ manh-tung. Vua được tiếp-văn, mừng-rỡ, ban cho Lê-Công mười ngàn quan tiền để tưởng-lệ tướng-sĩ.

(1) Tại làng Long-hưng (Định-tường), trước mộ song-thần của Lê-Công có bia đá :

Bia 1.— Tuế tại Tân-tị Trọng-xuân sóc như!

Cố Việt Hiến-khảo Võ-huân Tướng-quân Khâm-sai

Chương-cơ tặng Thống-chế LÊ-HẦU chủ mộ

Tự-tử : Khâm-sai Gia-dịnh-thành Tổng-trấn

Chương Tả-quân Bình-lâm Tướng-quân kiêm giám

Thần-sách-quân Quận-công LÊ-VĂN-DUYỆT bài giám

Thế là an-ninh trật-tự được văn-hồi ở khắp thành Gia-định.

Đã trừ hại cho dân, Lê-Công còn trừ cho dân một đại-họa khác ?

Dân Gia-định vốn biết Lê-Công là người chánh-trực, luôn luôn cương-quyết vì dân khử bạo. Vậy nên khi vừa vào tới trấn-thành, Lê-Công đã nhận được nhiều đơn tố-cáo hành-vi khốc-hại của Phó Tổng-trấn Huỳnh-Công-Lý.

Huỳnh-Công - Lý là người tham - tàn, sách-nhiều dân-chúng thái quá : nào là khi giám-đốc việc đào kinh An-thông (1) ở Sài-gòn ăn qua kinh Ruột Ngựa và việc vét kinh

Bia II.— *Tuê tại Giáp-tuất Trọng-hạ cát nhật* }
Cổ Việt Hiền-Tỷ Khâm-sai Chưởng-cơ LÊ HỮU
Chánh-thất NGUYỄN Phú-nhân chỉ mộ
Hiếu-tử : Khâm-sai Gia-định-thành Tổng-trấn
Chưởng Tả-quán Bình-lậy Tướng-quân
Quận-Công LÊ-VĂN-DUYỆT lập

(Năm Tân-tị là năm 1821 ; năm Giáp-tuất là năm 1814).

(1) An-thông-hà là kinh Bến-nghé, từ cầu Xóm-chỉ (đầu đường Tân-Đà Chợ-lớn) đến ngã tư rạch Lò-Gổm, để giáp với kinh Ruột Ngựa, thông qua Rạch Cát.— Vì cầu Xóm-chỉ thuở trước gọi là cầu Bà Thuồng, mà các quan vì không gọi dân bằng Bà nên chép là « cầu Thị Thông » kinh này đào xong trong năm Gia-Long 18, vua nhơn tên cầu mà đặt tên là « An-thông-hà ». Người Pháp thấy hai bên bờ kinh gần toàn là người Trung-hoa ở, nên gọi là Arroyo Chinois.

Bảo-định (1) cho thông từ Chợ cũ Mỹ-tho đến rạch Vung-gù (Tân-an), Lý xuất của kho mà không phát cho dân phu, bắt chẹt đề làm tiền điền-chủ và người có thân-nbân phải đi làm xấu... nào là khi xây rộng mộ cha. Lý đã ban mã đời mồ thân-nhân kẻ khác chôn gần đó một việc mà luật nước cấm rất ngặt. Ngoài ra, Lý ý thể con gái là sùng-phi của vua Minh-Mạng nên còn làm nhiều điều tác-tê bất chấp pháp-luật triều-đình.

④ Cho điều-tra căn-kê, đủ bằng-cớ xác-đáng, Lê-Công dâng biểu tâu-bày mọi lẽ và khép Lý vào tử-tội.

Vua muốn cứu Lý nên sai người lãnh chỉ đi suốt ngày đêm vào Gia-định truyền rằng Lý dăng tội tử-hình, vậy Lê-Công cho giải về kinh đề Lý phục quốc-pháp.

Dựa vào lời phê « dăng tội tử-hình », Lê-Công day đem chém Huỳnh-Công-Lý rồi cho muối thù-cấp bỏ vào thùng gói về Triều, và kinh tâu là đường-sá xa-xôi, e chẳng may có xảy ra điều bất-trắc, nên « phụng-thừa Thánh-chỉ, xử trăm tội-nhân »

Vậy là sùng-phi của vua Minh-Mạng phải bị biếm vào lãnh cung theo luật Triều-đình, vì cô cha là kẻ phạm trọng-tội.

Và, ngày 28 tháng 3 năm tân-tị (1821, Minh-Mạng 2) Long-

(1) *Bảo-định-hà* đi từ Tiền-giang, tại chợ cũ Mỹ-tho qua chợ Bến-tranh, chợ Thang-trông (Phủ-kiết), giáp nước Cai-lộc, tới tỉnh-lỵ Tân-an, ra Vàm-cỏ Tây. Năm Gia-Long 18, kinh đảo xong, vua đặt tên cho dòng nước này của trấn Định-tường là « *Bảo-định-hà* » ; người Pháp gọi *Arroyo de la Poste*.

Văn-hầu Trương-Tấn-Bửu lại được cử vào lãnh chức Gia-định-thành Phó Tổng-trấn (1)



Lấy danh-nghĩa là bảo-hộ Cao-miên và cũng đề tâm đề-phòng sự gây hấn bất-thường của Xiêm-la, Lê-Công đã xin sửa đắp một con đường từ Sài-gòn lên Gò-dầu và Tây-ninh để tiện cho lực-quân thẳng tới ranh-giới Xiêm-Miên, ngang qua thành Nam-vang, Lê-Công cũng lo đến con kinh Vĩnh-tế để thủy-quân có thể di-động mau-lẹ từ Châu-đốc qua Hà-tiên mà ra Vĩnh Xiêm-la. Vậy nên Lê-Công xin vua cho vét lại và đào thêm kinh này cho sâu rộng hơn.

Tháng 2 năm Minh-Mạng thứ-tư (1823), Lê-Công được lĩnh

(1) Từ tháng 5 canh-thìn (1820). (Minh-Mạng nguyên-niên) Tả-quân Lê-Công phụng-mạng lãnh Gia-định-thành Tổng-trấn tới ngày 28 tháng 3 tân-tị (1821) là ngày Long-vân-hầu được cử lãnh Gia-định-thành Phó Tổng-trấn thế cho Huỳnh Công-Lý, là 11 tháng ; trong thời-gian này Lê-Công không hề vắng mặt ở Gia-định-thành, vậy không thể có việc « thừa lúc Lê-Công lui Kinh, Huỳnh-Công-Lý lại còn có một tội to khác là tư-gian với ti-thiếp của Lê-Công, nên chừng Lê-Công về Sài-gòn nghe được việc này, liền xử trảm Huỳnh-Công-Lý... », theo thuyết của Ông Trương-Vĩnh-Kỷ trong bài Souvenirs historiques sur Saigon et ses environs : đăng trong tạp-chi Excursions et Reconnaissances, X », số 23, xuất bản Mai Juin 1885.

chọn trên ba muôn rưỡi binh dân ở Gia-dinh-thành hiệp với hơn một muôn binh-dân Cao-miên để dùng vào việc này. Đến tháng tư thì đã xong được hơn một muôn năm trăm trượng, chỉ còn độ một ngàn bảy trăm trượng nữa.

Biết mùa hè nóng bức, vua dạy ngưng việc, chờ qua mùa Xuân năm sau sẽ tiếp-tục.

Nghe Lê-Công bôn-thần đốc-suất công-tác này đến phải làm binh, vua đặc-thưởng Lê-Công một ngọc-dải và thêm lời dụ có câu : « Từ xưa hoàng-tử, chư-công chưa ai được ân-lư ngọc-dải nay Khanh đã nhiều vãng-tịch, lại kiến tảo-lao nên đặc-biệt ân-lư vậy »,



X.— PHÒ-MÃ DA-DA VÀ LÃNG ÔNG THƯỢNG

Mùa xuân năm Minh-Mạng thứ 5 (1824), vua gả con gái thứ 10 của Tiên-đế là Ngọc-Nghiên công-chúa cho Lê-Văn-Yến, con thừa-tự của Lê-Công. Lê-Văn-Yến đương chức Kiêu-ky Đô-uy cải thành Phò-mã Đô-uy (1).

(1) Trong đền thờ Lê-Công có rất nhiều tấm chân do thiện-nam tín-nữ Trung-hoa cúng, đề tạ ơn Lê-Công phù-hộ. Nhiều tấm đề 4 chữ lớn « PHÒ-MÃ DA-DA ». Chưa ai giải-thích rõ tại sao lại viết 4 chữ đó. Hẳn là thế này : chữ DA Di và Xà thiết, âm da, vận ma, nên phải đọc và viết d và a : da. Chữ DA là Cha, (Phụ-dã : Cha vậy) xuất-xứ từ « truyện Hậu-Cảnh » thời Lương Võ-Đế (giữa thế-kỷ thứ 6). Đến thời Tống thấy dùng chữ đôi « Da-Da ». Còn chữ Phò-mã, tức rể vua (như Lê-Văn-Yến).— Đa số thiện-tín binh-dân Trung-hoa vì quá tôn-quý Lê-Công, không dám kêu tên đã đánh mà cũng không dám gọi tước của Lê-Công, nên xưng-hô bằng danh-từ sùng-kính là « Phò-mã da-da », với nghĩa là Vị-Thượng-quan Cha Ông Phò-mã.

Cũng năm 1824, Lê-Công và Bắc-thành Tổng-trấn Lê-Chất cùng về Triều châu vua. Cả hai vị đồng ý rằng bấy giờ Triều-đình theo phép-tắc mới, hạng võ-biên tánh ngay lời thắng, rất dễ bị lỗi-lầm ; lại thêm đương thời thái-bình, nhà-vua đối-dãi với võ-tướng không phải như đương-thời chiến-chinh. Nên cả hai vị đồng xin từ chức Tổng-trấn.

Vua với cả hai lên điện, phán rằng : « Trẫm đương trong-dụng hai khanh, sao hai khanh lại buông lời xin như vậy ? Hay là việc của hai khanh, có điều chi khó lắm chăng ? »

Lê-Công chỉ khóc rồi bái-lũy.

Vài hôm sau, vua sai người lời an-ủi Lê-Công, tỏ nỗi ưu-ái của vua và khuyên Lê-Công sớm về Gia-định.

Đầu năm ất-dậu (1825), trong buổi tiệc mừng xuân, nhưn thấy bá-quan đều được dự, vua Minh-Mạng bỗng nghĩ đến những công-thần ở Gia-định-thành. Vua bèn sai Thi-vệ đem phẩm-vật vào tận Đồng-nai mà ban-lũ, Tổng-trấn Lê-Tả-quân và văn võ thuộc-liệu là Trương-Tấn-Bừ, Nguyễn-Văn-Thoại, Nguyễn-Xuân-Thục, Trần-Nhật-Vĩnh... đều được vui hưởng hoàng-ân thành-trạch.

Cũng năm này, vua ban cho Lê Tả-quân Phu-nhân, húy là Đỗ-Thị-Phân (1) một ngàn quan tiền.



(1) Bà vốn người An-nhon (Gia-định), trước là một cung-nữ. Tên Bà viết bằng chữ Hán.

Chữ này đọc chánh-âm là Phấn ; mà chữ có dấu ngã cũng biến âm ra chữ có dấu nặng, như Hà-lĩnh ra Hà-lịnh, tuần-



Lăng-Mộ Đức Tả-quân và Phụ-nhân

Gặp được lúc thanh-bình, Tả-quân Lê-Công đem hết-lâm lực lo sắp đặt mọi mặt cho Gia-Jinh-thành càng ngày càng thêm thanh-vượng, người người no ấm, chốn chốn vêu vui...

Năm 1826, Lê-Công mất đi một bạn đồng-lâm đồng-chi là Khâm-sai Chương Hậu-quân Bình-Tây Tướng-quân Quận-công Lê-Chất, được nghỉ về dưỡng binh rồi qua đời tại quê nhà là huyện Phú-Mỹ (Bình-Định).

Tháng 6 năm 1827, Lê-Công lại mất thêm một chiến-hữu lão-thành, hai lần cùng nhau lo trọng-trách tại Gia-định-thành là Long-vân-hầu Trương-Tấu-Bửu, và chính Lê-Công bồn-thần đứng lo việc cất-lăng người bạn già này tại ấp Phú-thành xã Phú-Nhuận.

tiền ra luân-liệu, mãnh ra mạnh. Vậy chúng tôi xin đọc là Phận.

Ấy vì : a) Là người Việt-Nam — và là phụ-nữ, ở miền Nam, một miền nơi không phân-biệt dấu hỏi, dấu ngã — nhất-dịnh không thể có tên là Phấn, dấu có nghĩa như « phần nợ »

b) Trong Đại-nam quốc-âm tự-vị, ông Huỳnh-tĩnh-Cửu âm chữ này là Phận (đọc theo giọng Nam);

c) Dictionnaire Annamite-Français của Génibrel có cả hai âm Phấn và Phận (giận hờn), sau chữ Phấn lại có chưa chữ T (chỉ là đọc theo giọng Bắc);

d) Chữ Hán viết là 𢆶 mà không viết là 𢆶 (đọc Phận như phận-sự bồn-phận) bởi lẽ chữ này có đến ba âm . Phấn, Phận và Phần.

Qua năm tân-mão (1831), sau khi đã bãi-bỏ hẳn chức Bắc thành Tổng-trấn, vua Minh-Mạng sắp đặt việc cai-trị trong nước theo lẽ-lối Mãn-Thanh : đổi trấn làm tỉnh, với quan-chức mới là Tổng-đốc, Tuần-phủ, Bố-chánh-sứ, Án-sát-sứ và Lãnh-binh. Nhưng riêng Gia-dịnh-thành thì không thay đổi.

Lê-Công thấy thế và nghĩ mình đã già yếu nên dâng sớ xin từ-chức vào khoảng đầu năm nhâm-thìn (1832). Nhưng vua không nhận lời, cố ưu Lê-Công tại chức như thường.

Chỉ hai ba năm sau, Lê-Công làm trọng binh.

Và, ngày 30 tháng 7 năm nhâm-thìn (nhằm ngày 25-8-1832) niên hiệu Minh-Mạng 13, Lê-Công từ trần tại trấn-thành, hưởng thọ 69 tuổi.

Miếu mộ của Tá-quân Lê-Công đều cất xây tại Bình-hòa-xã (Gia-dịnh) cũ ở mà nam phụ lão ấu Đồng-nai đều kính-cầu gọi là « Lăng-Ông » hay « Lăng Ông-Thượng » hay « Đền thờ Đức Thượng-Công » và thiện-tín Trung-hoa đồng tôn-xưng danh-hiệu « Phò-mã da-da miếu ».



CÁI AN LÊ TẢ-QUÂN

Sau khi Lê Tả-quân từ-trần, vua Minh-Mạng liền bãi-bỏ chức Gia-dịnh-thành Tổng-trấn, đổi trấn làm tỉnh và bổ Bạch Xuân-Nguyên làm Bố-chánh-sứ. Nguyễn-Chương-Đạt làm Án-sát-sứ và Nguyễn-Quế làm lãnh-binh của tỉnh Phiên-An. Chung cho hai tỉnh Phiên-An và Biên-Hòa thì có một viên Tổng-đốc:

An-Biên Tổng-dốc Nguyễn-văn-Quế (1).

Bạch-Xuân-Nguyên là một tham-quan gian-ác và biết rõ vua Minh-Mạng không bằng lòng Lê Tả-quân trong việc sách-lập Hoàng-thái-tử năm xưa, trong việc chém Huýnh-công-Lý, trong việc vào chầu không chịu lạy... Vừa muốn lập công, vừa muốn tỏ uy-quyền, Bạch-Xuân-Nguyên bới móc thêu-dệt nhiều chuyện không đầu, lại nói thác rằng phung mật-chỉ tra xét việc làm của Lê Tả-quân khi cai-trị Gia-dịnh-thành. Bạch-Xuân-Nguyên hạch hỏi thuộc-hạ của Lê Tả-quân về nhiều khoản chi xuất trong sổ sách không hai rành rẽ chỉ ghi «Tả-quân chi-dụng» về việc dĩ-công vi tư » là cho quân lính vào rừng Tây-ninh và Quang-hóa (2) đốn cây để dùng rêu.....

Hơn nữa, trong lúc hạch hỏi, Bạch-Xuân-Nguyên còn gọi xéch-mé Lê Tả-quân là «Duyệt kia, Duyệt nọ » khiến cho thuộc-hạ trung-tin của Lê Tả-quân, những người khí-khải, hiên-

(1) Năm Minh-Mạng 17 (1836) đổi tên tỉnh Phiên-an là tỉnh Gia-dịnh, và viên An-Biên Tổng-dốc thì gọi lại là Định-Biên Tổng-dốc.

(2) Trong thời Minh-Mạng Quang-hóa-bảo (sau đổi lại là Quang-hóa huyện-thành) đặt tại xã Cầm-giang ở khoảng giữa đường Gò-dầu-hạ và Tây-ninh, nay cách Sài-gòn 80 cây số. Lê Tả-quân cho đốn cây ở đây để sửa-sang đồn-trại thành-lũy và cho đóng thêm chiến-thuyền để phòng sự bất-trắc của quân Xiêm.

ngang, thiện-chiến — nhưt là Lê-văn-Khỏi (1) — đau lòng, bất
binh, phân-uất nên tổ thái-độ chống-đối.

Bạch-Xuân-Nguyên bèn bắt giam Lê-Văn-Khỏi và nhiều người trong đạo lính Hồi-lương mà Lê Tả-quân đã xin đem theo lúc vào binh loạn sãi Kế, đạo lính mà Lê Tả-quân thu-phục ở Thanh-Nghê và Bắc-hà trong năm Gia-Long 18 (1819), đạo lính mà trong lúc cai-trị Gia-dinh-thành, Lê Tả-quân lấy lương khoan-hởng cho những kẻ phạm tội ngoài Bắc phát-phối

(1) Tên thật là Nguyễn-hữu-Khỏi, một thổ-hào cũ-khỏi ở đất Cao-bằng, văn hay võ giỏi « dọc ngang nào biết trên đầu có
ai» từng khởi binh chống với Triều-đình, coi rõ các quan sở
tại nhưng khi nghe Lê Tả-q án ra kinh-lược Thanh-Nghê,
Khỏi miễn-phục tái-dức nên từ Bắc-thành vào xin hàng,
được Lê Tả-quân tin dùng và cho đổi lại là Lê-văn-Khỏi.

Truyền rằng, năm Minh-Mạng 1 (1820), từ Kinh-dô vào
trấn Gia-dinh-thành, khi trái ngang Bình - định phế-thành
(thành xưa, cách thành mới 6 cây số), Lê Tả-quân ghé viếng
miếu mộ Hậu-quân Võ-Tánh, rồi cùng Lê-văn-Khỏi đến xem
di-tích Đỗ-Bàn. Nhìn dấu vết cổ-đo Chiêm-thành, ngắm hòn
tháp Cảnh-tiên, Lê-văn-Khỏi cảm-hứng làm nên một bài Đường
luật hoài-cổ đưa trình Lê Tả-quân ; mà hai câu chốt là :

« Ca-quân, lâu-dài vẫn cộng khừ

« Duy dư Tiên-tháp lão kiên-khôn.

(Tạm dịch : tiếng đồn địch ca-xang, cảnh lâu-dài cung-
điện, đã cùng mây bay đi, đi mất ; chỉ còn một tháp Cảnh-tiên
« thi gan cùng tuế-nguyệt » khoe già với Đất Trời.



Văn-bia kỷ-niệm công-trạng và đức-tành
Đức Tả-Quán

vào Nam được sung thêm vào sau khi đã tỏ ra biết hối-cải và muốn dài công thực tội.

Cũng như loãn-thể quân-phản Gia-định-thành, hầu hết dân-chúng xứ Đông-nai đều rất kính-sợ Lê Tả-quân vì kiêu oai, nhưng đều rất kính yêu Lê Tả-quân vì mến đức ; bởi thế, ai nấy cũng cứu lòng oán giận Bạch-xuân-Nguyên.

Cũng bởi thế, Lê-Văn-Khôi và quân-dội bên ngoài liên-lạc được với nhau.

Đêm 18 tháng 5 quý-tỵ (1833), Khôi thoát được khỏi khám, cùng 27 người trong đạo linh Hồi-lương cầm đầu quân-sĩ nổi lên đoạt thành Phiên-an, giết Tổng-đốc Nguyễn-Văn-Quế và bắt sống Bạch-Xuân-Nguyên đem « dẫn đền » để tế Lê Tả-quân.

Hồi trong vòng một tháng, tất cả 6 tỉnh miền Nam đều theo về Lê-Văn-Khôi.

Thình-thể của Lê-Văn-Khôi rất lớn, đến nỗi vua Minh-Mạng phải sai ba viên lương-tướng là Tống-Phước-Lương làm Tháo-nghịch Tả tướng-quân, Phan-Văn-Thúy làm Tháo-nghịch Hữu-lương-quân, Trần-Văn-Năng (người đã từng làm Gia-định-thành Phó Tổng-trấn) làm Bình-khẩu tướng-quân cùng hai viên Tham-tân quân-vu là Nguyễn-Xuân và Trương-Minh-Giang, suất-lãnh thủy-binh, bộ-binh và tượng-binh vào đánh Lê-Văn-Khôi.

Dẫu Vệ-Ủy Thái-Công-Triều trở lòng quy-thuận Triều-định, dẫu Lê-Văn-Khôi bị bệnh chết sớm vào tháng chạp quý-tị (1833) dẫu quân-dội nhà vua với binh-hùng tướng-đồng, bộ-tối quá ít của Lê-Văn-Khôi vẫn kiên gan cố thủ cho tới khi lương-thực cạn khô, cho tới ngày 7 Ất-mùi (1835) thành Phiên-an mới bị hạ.

Vụ Lê-Văn-Khôi quan-trọng đến nỗi vua Minh-Mạng không ngớt đốc-thúc vận thêm lương, tiếp thêm quân, và khi vừa hạ được thành, những viên chỉ-huy quân Triều trước hết là cho xỏ một cây cờ đỏ trên đề mấy chữ « Thành Phiên-an đã hạ » rồi dạy thay phu đổi ngựa chạy luôn ngày luôn đem từ Sài-gòn về Kinh-đô báo-tiếp (Hồng-kỳ báo-tiếp).

Vua Minh-Mạng hết sức vui mừng, truyền đóng cũi giải sáu tù-phạm (1) ở Gia-định-thành về Kinh, còn bao nhiêu quân-sĩ và nam, phụ, lão, ấu bắt được trong thành (1831 người) (2) thì đem chém hết và chôn chung một hầm, gọi là « Mã-Ngụy ».

Rồi vua cho phá hủy thành Phiên-an và xuống chiếu dạy đình-thần truy-tội Lê Tả-quân.

Theo theo ý vua, Phan-Bà-Đạt ở Hồ-sát-viện dâng sớ huộc tội vô cùng-gắt-gao rồi đình-thần « vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết », đề, rớt cuộc, lên án Lê Tả-quân :

1 tội dâng phát quân

2 tội dâng xử giáo

7 tội dâng xử trảm ;

và riêng về việc gọi là dung-dưỡng Lê-Văn-Khôi và lĩnh Hồi-lương để có cuộc « Phiên-an binh-biến » thì khép vào tội lằng-tri.

(1) Trong đó có con của Lê-Văn-Khôi mới 7 tuổi, một lính-mục người Pháp tên Marchand và một người Trung-hoa tên Mạch-Tấn-Giai.

(2) Theo Việt Nam sử lược.

Sau nữa, nội-các định tội : Chính-phạm tức Lê Tả-quân đã chết thì truy-dạt cáo-sắc và bỏ quang-quách mà hành tội xương thây, để làm gương hậu răn người khác ; còn lăng-lỗ, tồ-phụ trước có phong-lăng thì truy-đoạt lại ; mồ mả Ông Bà Cha Mẹ có liếm-dụng trái phép thì tước-hủy đi (1) ; con, cháu, vợ, hậu thì phân-biệt nghị tội ; tài-sản thì tịch-thu tất cả.

Ấu này đệ lên vua phán : « Những tội xét đáng trăm quyết thì đổi làm trăm-giam-bầu (2) con cháu từ 15 tuổi trở xuống, thì tạm bầy giam-giữ, trẻ thơ thì không bắt, 13 phụ-nữ đáng tội phát-nô thì đều tha ; tội xét đáng phân thây thì cũng bỏ qua ».

Còn đối với Lê Tả-quân thì vua phê : Xương khô trong mả, chẳng bỏ gia-hình, vậy cho Tổng-đốc Gia-dịnh phong mộ san bằng năm và dựng trụ bằng đá trên khắc tám chữ lớn »

QUYỀN YÊM LÊ-VĂN-DUYỆT PHỤC-PHÁP XỬ » (3)

Lê Tả-quân Phu-nhân thì được miễn tội (4)



(1) Người ta quen gọi những ngôi mộ này là « lăng » (nên quan-triều mới nghĩ như thế), chữ trên mộ bia không có chữ nào « liếm-dụng ».

(2) Bị án trăm, nhưng chưa chém ngay, còn giam lại.

(3) Đây là chỗ quyền-yêm Lê-Văn-Duyệt chịu hình phạt. Nhiều sách chép ba chữ sau là « thụ pháp xử » nhưng liệt Nguyên chép rõ là phục pháp xử « chữ phục pháp » mới đúng.

(4) Theo tài-liệu của Ông Nguyễn-Triệu, bút-hiệu Lưu-Thần, tác giả quyển Tiểu-sử Đức Thượng-Công Lê Tả-Quân thì khi được miễn tội, Phu-nhân về ở với sanh-mẫu là Bà Dồi, trong một ngôi chùa tại Chợ-Lớn, gọi là chùa Bà Dồi (vào khu sau nhà thương Chợ Rẫy, về đường Hùng-Vương ngày nay) ; không được bao lâu Phu-nhân qua đời và tạm táng tại vườn sau chùa, về sau mới cải táng bên mộ Lê Tả-quân, nên nay tại Lăng-Ông có mộ Song-hồn.

Qua Tự-Đức Nguyên-niên (1848) (1) vua nghĩ đến « công-lao hách-chiến » của Lê Tả-quân nên gia-ân ban chức Cai-đội cho Lê-Văn-DIỄN con của Phó-mã Lê-Văn-Yến.

Năm Tự-Đức 2 (1849), Kinh-thành bị binh dịch hoành-hành, vua xuống chỉ dạy tìm cách cầu cho ngưng tai-họa.

❁ Võ-biễn Ta-Quang-Tự, văn-thần Hà-Duy-Phiên tâu rằng nhiều oan hồn chưa siêu-thoát, vương-vấn sớm hôm, gây nên phiến nhiễu, nên xin nhà vua rửa oan tẩy hận cho những người như Lê Tả-quân.

Vua ưng ý, dạy quan địa-phương đắp cây trụ có khắc 8 chữ liên kin và để mắc-tính thần-nhầu tự lo việc sửa-sang xây đắp mộ phần cho Lê Tả-quân.

Liệt-truyện của Quốc-sử-quán tại Triều-dình Huế còn thêm « Từ năm Minh-Mạng 16, sau khi Phan-yên-thành bị hạ, gặp đêm thanh vắng hay lúc trời âm-u, người ở gần mộ Lê Tả-quân nghe có tiếng ma rên quở khốc hoặc có tiếng người ngựa xôn-xao, khiến cư-dân chẳng dám đến gần, kẻ đi đường cũng dơng lánh ra xa : đến lúc phần mộ đã được trùng-tu thì những tiếng rên rĩ nói trên mới êm, mới dứt ».

Mãi đến năm Tự-Đức 21 (mậu-thìn, 1868), vua mới truy-phục nguyên-hàm cho Lê Tả-quân là »

« VONG-CÁC CÔNG-THẦN CHƯỞNG TẢ-QUÂN BÌNH-TÂY TƯƠNG-QUÂN QUẬN-CÔNG ».

(1) Vua Tự-Đức lên ngôi vào tháng mười đinh-mùi (1847), nên năm sau mới là Tự-Đức nguyên-niên (mậu-thân 1848).



PHỤ - LỤC

TINSAICH.COM.VN

CÂU CHUYỆN SỬ-ĐỊA

Tả-quân LÊ-VĂN-DUYỆT cho rằng chơi gà nòi tức là tập đánh giặc chống xâm-lãng.

(Con gà nòi có đủ những đức tánh của một Đại-Tướng cầm quân ra trận).



LÊ-VĂN-DUYỆT sinh năm Đinh-Tị (1763) tại làng Hòa-Khánh, tỉnh Định-Tương, vùng Trà-Lộ (nay thuộc Mỹ-Tho).

Sinh ra đã đeo tột kin (ái nam) nên tính khí cũng khác người, không ham học và cũng chẳng chịu bần, bẻ cũng ai, cả ngày chỉ ham làm bầy, làm giở để bắt chim, đánh cá.

Ngài say mê nhất chơi gà nòi, không một cuộc chơi gà nào là Ngài không dự.. Ngài cũng tự nuôi khá nhiều gà chơi và thường đem dự cuộc, phần nhiều gà Ngài đều thắng cuộc và đã đem lại cho Ngài khá nhiều món tiền cuộc to lớn, rồi khi gà Ngài có bị thua, thì đem về chăn-chọc, bực-dọc mất cả ngủ, tính đem hết cách huấn-luyện cho thành « gà nòi » mới nghe.. Nếu rủi nữa, con gà nào của Ngài bị thua đến hai lần, là Ngài chẳng tiếc gì đem đập chết liền, trừng phạt gắt-gao¹ như phạt một Ông tướng bại trận theo quân-pháp cổ-thời.

Năm Ông hai mươi tuổi, vua Gia-Long bấy giờ còn là Nguyễn-Vương, bị quân Tây-Son đánh thua chạy về Nam, vào nhà thân-sinh Ông DUYỆT là cụ Lê-Văn-Toại ở vùng Trà-Lọt thuộc làng Hưng-Long Rach Ông Hồ tức Rach Gầm, xin ở trọ đỡ chân cùng với vài tướng cận thân.

Rồi cảm ơn tiếp đãi chu-đáo của Ông Toại. Chúa Nguyễn thu dụng cậu con trai của Ông (tức Lê-Văn-Duyệt) phong cho chức Thái-Giám.

Đến năm Ất-Ti (1785) vua Nguyễn ở Xiêm về khởi binh khôi phục đất nước Lê-Văn-Duyệt được dự; làm cơ-mật mưu-sĩ, hiển được nhiều kế hay. Ngôi sao của Lê-Văn-Duyệt từ đây trở đi một ngày một sáng ngời thêm.

Hết chiến-công nhỏ đến chiến-công lớn, sau Lê-Văn-Duyệt được coi đạo Tả-quân của vua Gia-Long, lập được nhiều chiến-công hiển-hách, sau được phong đến tước Quận-Công.

Khi vua Gia-Lo g nhất-thống giang-sơn lên ngôi Hoàng-Đế, Lê-Văn-Duyệt được liệt vào Đệ-nhất Khai-quốc Công-thần, oai quyền lếch một góc trời.

Tuy vậy Ngài vẫn không bỏ được tính ham chơi chơi gà và ham xem cái thú vui này nữa.

Nhất là trong thời bấy giờ trong nước thái-bình, gươm giáo gác nghỉ, hội-hè đình-dâm mọc lên rất nhiều, cuộc chơi chơi gà càng đặc thời lắm lắm.

Quan quân Tả-quân đi đến đâu là ở đấy người ta tổ-chức « cuộc chơi gà » để nghinh tiếp không khác gì cuộc duyệt binh tiếp rước các quan chức lớn ngày nay. Là một bậc Thượng-quan thế-lực trong triều, Ngài được vua tin dùng bao nhiêu,



*Đánh Kỷ-niệm Hòa-Bình ở Việt-Nam, do xăm số
95 của Đức Tả-Quân báo trước trong đêm đầu
năm Giáp-Ngọ (1954)*

thì các quan triều thần khác lại ghen ghét ngấm bấy nhiều và lại căm tức là khác.

Vốn ai cũng sợ oai quan Tả-quân vì Ngài tinh nòng và thắng đến nỗi vua Gia-Long cũng vậy, bọn triều thần tuy thế không ai dám thù ghét Ngài ra mặt . . . Nhưng sau lưng Ngài, họ vẫn kiếm cách dèm pha, thỉnh-thoảng có dịp thì xen vào vài lời phê-bình hay dèm pha kín đáo.

Một ngày kia, nhà vua triệu quan Tả-quân vào triều làm việc quân-quốc trong xứ Đổng-Nai, không hiểu vì lẽ gì, hôm đó Ngài vào chậm hơn các quan một chút. Và chẳng biết có ai dèm pha gì không, mà vua Gia-Long phấn hỏi quan Tả-quân bằng một giọng nghiêm-nghị, nặng như chì và lạnh như nước.

— Khanh còn hân xem « đá gà » ? ?

— « Muốn tau bê-hạ, hạ-thần khó ở phải gương vào chầu »

— Nhưng tình khanh rất ham gà chọi ?

— « Muốn tau Thánh-thượng, cái đó quả có! Hạ thần tưởng ham gà chọi không phải là một tội lỗi. Có lẽ là một việc nên khuyến-lệ, vì đó là một cuộc chơi có ý-nghĩa và đem áp-dụng vào việc đời, sẽ gây nên kết-quả rất hay . . . »

— Chơi gà mà có ích như vậy ư ?

Nghे giọng Hoàng-thượng quở mạt vậy, bà quan đều len lét liếc trộm Tả-quân.

Lê-Văn-Duyệt nét mặt vẫn thản-nhiên, vẫn quý tau riết bằng giọng dương hoàng đồng-dục và khúc-triết như thường, nghe tựa người bình văn hay tuyên chiến.

— « Muốn tau, nếu hạ-thần đã giúp được bê-hạ một việc

nhỏ gì trong quân là nhờ gà chọi cả . . . Bê-hạ thử cho tôi
nói thăng, hạ thần xin tâu, như người xưa đã nói, gà quỉ là
một loài cầm gồm đủ 5 đức lớn,

1— Đầu có mào như đội mũ là Văn

2— Chân có cựa nhọn là Vũ

3— Thấy kẻ địch trước mặt dám xông vào là Dũng

4— Thấy cái ăn thì gọi đồng loại đến cùng ăn là Nhân

5— Ban đêm cứ tới giờ, tôi canh la gáy . . . là Tin

Văn, vũ, tin, nhân, dũng, 5 đức ấy là năm đức cần cho kẻ
cầm quân, làm tướng . . . mà nếu không có 5 đức ấy thì hạ quân
không lấy gì làm phục, quân giặc không lấy gì mà phải thua.

Hạ thần học thiên tài sơ, toàn nhờ gà chọi dạy cho 5 đức
ấy ngay từ thuở nhỏ, nên nay mong ỏn vũ là mới được dự
làm kẻ nhân thần.

Dám mong bê-hạ tha cho hạ thần cái tội bam chọi gà chọi.
Tâu xong, quan Tả-quân Lê đáp đầu lạy mãi.

Vua Gia-Long mỉm cười, thân ra nâng dậy, ủy-lao mấy
câu và hẹn DUYỆT hôm sau đem hết cả gà chọi vô cung đấu
đàng ngự lãm...

TUỒNG SAN-HẬU VIẾT TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ?

Trong bản chữ nôm chúng tôi không thấy biên tên soạn-giả chỉ thấy đề : « Do Minh Chương Thị đình chánh, Bưu Hòa Các thơ cuộc ở Quảng-Đông khắc bản và nhà Quảng-Thanh Nam Chợ-Lớn phát hành ». Vậy tuồng San-Hậu viết hồi nào ? Do ai viết ? Trước khi trả lời, xin quý độc giả cùng chúng tôi giở lại trang sử đời Nguyễn để xem truyện Tả-quân Lê-Văn-Duyệt ; vì Ngài sanh bình rất thích hát bội, lại có căn-duyên với tuồng san-hậu.

Ngài là một vị Khai-quốc Công-thần nhà Nguyễn, theo Nguyễn-Ánh từ khi thất lạc vào Nam, liệt vào hạng lòng vong. Đến sau vua Gia-Long phong làm Tổng-trấn Gia-định-thành. Đến thờ nay hãy còn được sùng-tu rất trang-nghiêm, ở tại Gia-Định, tục gọi Lăng-Ông Bà-Chiều.

Ngài làm Tổng-trấn rất có oai quyền lại được lòng người kinh phục. Chỉ vì bản-thân võ-tướng, quen tính nóng nảy, lại cũng ý mình khai-quốc công-thần, lắm khi ở chốn triều-dường không hòa theo ý vua Minh-Mạng, nên nhà vua không bằng lòng. Mặc dầu vậy, vua Minh-Mạng cũng làm ngơ. Ông Lê-Văn-Duyệt ở Gia-định-thành không khác một tiểu-vương. Nhân rảnh thì đá gà, xem hát bội. Truyền rằng Ông có sắm một lán hát, chọn rông những nghệ-sĩ điêu-luyện. Có một chuyện lạ là

Ông không thâu nhân nữ nghệ-sĩ, cho nên trong ban vai đào do kép thủ. Làm đầu trong Ban (Quản-lý) là đôi Nhứt Chiêu. Như tưởng là nhưn ; Sắt. Nghệ-sĩ danh tiếng gồm có :

Nghệ-sĩ Thử : vai Tuồng

— Thao :

— Cu : Chuyên làm Trương-Phi

— Việt :

— Cần : Vai kép (Anh Chim chuyên thủ vai Kim
Lân)

— Chim :

— Trắc : Chuyên vai hề, quê-quán ở Qui-Nhon,
: cut một cẳng nên gọi là Trắc Cụt.

Nghệ-sĩ Cần : Cũng kêu là Ông Cần chuyên làm yền. Mỗi khi hát, chấm son phấn lọ vào hai bàn tay, rồi in trên mặt hóa mặt yền coi ghê sợ lắm. Bữa nào Cần ; Cần có vai tuồng thì Ông Thượng cầm đàn bà vào trường bát. Đến ngày nay mỗi năm giỗ Ông Lê-Văn-Duyệt thì có một mâm cúng Ông Cần. Nghệ-sĩ trong nghề cứ tên thường nói Coi.

Cụ Thượng ưa xem tuồng « Tam Cầm Tam Phóng ». Đôi Chiêu thủ vai Đinh-San. Còn Nhưn Sắt thủ vai Lê-Huê.

Có anh kép hát tên Chương ở Lục-tỉnh về, vào xem hát, ché Đôi Chiêu làm Đinh-San kèm. Người ta học lại với Ông Thượng. Ông cho đôi và biểu Chương vào thay Chiêu hát thử, nếu đỡ thì bị đánh đòn. Chương thủ vai Đinh-San quả tuyệt diệu, Ông khen nức nở và cho nhập Ban.

Đội Chiêu đã không giận lại thương kếp Chương. (Tình-thần nghệ-sĩ thời ấy như vậy, còn ngày nay như thế nào ?)

Kếp Chương lui tới trong dinh Thượng, ân nghĩa chưa tròn, tâm linh lại loạn, tư thông với một cô hầu. Ông Lê hay được truyền chêm kếp Chương. Bấy giờ Đội Chiêu mướn tài Chương đem Chương dấu kín, rồi vào khám tìm một tên tù tử tội sắc diện giống Chương đem ra chêm. Sau đó một năm Ông Lê xem lại tường « Tam Cầm Tam Phóng » thấy Đội Chiêu làm Đinh-San, hất giắc nhờ tới kếp Chương, than tiếc rằng : « Chớ phải Chương không sanh lòng quấy cho đến đổi ta giận mà chêm, thì nay vai Đinh-San hay biết chừng nào ? »

Đội Chiêu nghe vậy, đợi xong tuồng hát, kéo nghệ-sĩ vào lay Ông Lê thú thiệt việc dấu Chương và xin tội cho Chương. Ông Lê thương tình tha cho. Chương lại trở lại sân khấu trong vở Đinh-San.

Mỗi khi hát, Ông Lê Chắp cờ-linh (trống nhỏ có cán), một tay cầm trống một tay cầm dùi, thường hay phạt dõ, Ông nghe từ câu văn, xem từ bộ tịch.

Bộ ngồi của Ông là bộ hổ, nghĩa là xếp hai bàn cẳng qua một bên. Hát sai hát bậy thì không tránh khỏi bị đòn, cho nên nghệ-sĩ cần chuyên nghệ-thuật nghề-nghiệp trau dồi, muốn nghe tiếng trống thường, sợ nghe dùi gõ dăm (là không đánh trên mặt trống, mà lại gõ ngoài dăm).

Coi tuồng Tàn riết rồi Ông Lê bắt chẵn, bèn Đội Chiêu cho hát tuồng mới. Đội Chiêu mới cậy một quan hầu cận Ông Lê, không biết là ai và dường như là Phó Vệ Ủy Lê-Văn Khôi.

con nuôi Ông Lê-Văn-Duyệt, người gốc ở Cao-Bắc sau chạy vào Thanh-Hóa theo Ông Lê. Tên tộc là Nguyễn-hữu-Khôi. Anh này sẵn ghét vua Minh-Mạng như Ông Lê, thường phỉ cha nghịch vua, muốn cha xưng vương một cõi. Nương dịp ấy, viết ra tuồng San-Hậu. San-Hậu tức là thành San-Hầu, nơi Phán-Định-Công trọng trấn, cũng như Ông Lê trấn Gia-dịnh-thành. Khôi lại có ý muốn cho Lê-Văn-Duyệt xưng vương một cõi nên trong tuồng khi đi ra San-Hậu, Phán-Định-Công có nói qua Xuân :

Quân lĩnh ! Truyền quân-sĩ

Xa mã thượng trình

Y nhất lĩnh năng hành

Đến xưng vương San-Hậu.

Phán - Định - Công trấn San-hậu-thành, chết tại San-hậu-thành, rồi ngày sau con trai là Phán-Điem cũng hưng Tề diệt Hạ, cũng khởi tại San-hậu-thành. Suy thành tồn vong đều ở nơi San-hậu, cho nên đặt tựa tuồng là San-Hậu.

Có lẽ Khôi nghĩ tới tên thành Gia-dịnh và trước-phong của cha, rồi ghép chữ Định với chữ Công mà đặt tên là Phán-định-Công, không dễ Lê-Định-Công là quy luật âm-thanh, dầu bình hạ sau bình thượng nghe êm tai hơn.

Theo như tương-truyền kể lại ở trên, thì tuồng San-Hậu có lẽ là do một văn-sĩ dưới trướng Ông Lê-Văn-Khôi viết ra.

Người đó là con nuôi của Ông, Phó Vệ Ủy Lê-Văn-Khôi. Từ lập Miếu thờ ông cho tới nay, đến lễ-giỗ mừng 1 tháng 8, luôn-luôn hát ba thứ San-Hậu, là tuồng lúc bình-sanh Ông

thích xem lại là những tuồng do con nuôi Ông viết.

Chúng tôi có thể nghe lầm, mà gốc tích tuồng như vậy, cũng có thể đúng. Nhờ quý độc-giã giúp thêm tài liệu. Người ta lại còn thêm rằng ban sơ Ông Khởi để cho Tạ Ôn Đình bêu đầu Phân-Định-Công. Ông Lê xem tới đây bỏ trống xuống mà nói : « Làm một vị tướng mà để cho nịnh nó bêu đầu, xấu hổ quá » Ông Khởi nghe vậy sửa lại lớp ấy, để Phân-Định-Công chém sứ dễ cớ, rồi chưa kịp cự binh phục Tề thì bị Trời dơi.

Có người nói tuồng San-Hậu do một văn sĩ Thần kinh soạn. Chúng tôi không dám nói đúng hay không đúng, vì không đủ tài-liệu.

Chúng tôi chỉ biết được rằng Ông Đào-Tân là một soạn-giã trứ danh ở Trung-phần có viết lớp « Treo Đồng-Mẫu », tiếc vì không có nguyên bản tuồng, nên không biết rõ Ông Đào đã viết trong tuồng San-Hậu hay là chỉ chấn chỉnh lớp « Treo Đồng Mẫu » mà thôi.

Văn tuồng về lớp này có nhiều đoạn lối giống lối tuồng trong Nam, chêm vào nhiều câu khách đề cho Ôn-Đình, Lôi-Nhược, Đồng Mẫu và Kim-Lân đối đáp nhau. Khi Kim-Lân lia Tạ-thành về San-Hậu có hát ba câu Nam :

Chúng tôi thấy Ông chấn-chỉnh lớp này là đúng. Vì theo tuồng trong Nam, lớp này hơi nguội và nguội nhất là lớp Kim-Lân từ-biệt Tạ-thành. Chỉ nói tron-tru một câu lối giả :

Hủy mẹ mẹ ơi ! Hạ lệnh truyền quân chúng, mau trở lại bốn dinh :

Lột lạc quả, dầu sau không nghe nghệ-sĩ Nam phần hát khách hay hát Nam theo Ông Đào vì họ không biết ? Chúng tôi

7. sẽ dăng phụ vào bản Nam phần, lợp treo Đông-Mẫu để cho quý độc-giả thưởng-thức câu văn chải chuốt của Ông Đào-Tân.



Sau đây là một câu chuyện hào-hung về thú chơi dó do Ông Phan-Văn-Thiết kể lại mà ngày này dân Việt-Nam vẫn còn truyền-tụng :

Hôm ấy Thượng-Công Lê-Văn-Duyệt cầm châu coi gánh hát của mình diễn tuồng Võ-Thành-Lân. Kép Hứa-Văn thủ vai trung-thần bị bọn nịnh soán ngôi vua rượt chạy. Phóng ngựa tới bờ sông, nghệt lối, không thuyền, may gặp cá rước, kép ta liền hát nam rằng :

Ô mã qua miền hải ngạn,

★ Công Tiên-Hoàng tỏ rạng đường non

Ước này anh ta đã ngồi yên trên lưng cá, khoan thai hát nam tiếp ;

Vỡn vờ cá lội như cò... Họ.

Tức thì cụ Thượng gõ đùi trống đánh các một tiếng lên thành trống. Cá chớ ngựa sao mà họ ? Kép Hứa-Văn tự nhiên, bụng bảo dạ : Lát nữa, khi vãng hát, sẽ phải nắm ấn đon. Nhưng lạnh trí, kép ta làm bộ thản nhiên hát nam tiếp theo, họa may sẽ gỡ tội được một phần nào :

Họ... Trống dẫu ô mã, ai ngờ lý-ngư !

Một loạt trống đánh lên thùng, thùng, thùng, Thượng-Công vừa cười vừa nói lớn : « Hay, hay, tha tội, tha tội ».

10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.



2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

**50 NĂM THÀNH LẬP
HỘI THƯỢNG-CÔNG QUÍ-TẾ**

*Lược-trình lại lịch Lãng Ông
Bà - Chiêu và những hoạt-động
của Hội Thượng-Công Quý-Tế*

**QUA NĂM BỞI BAN QUẢN-TRỊ
TỪ 1914 ĐẾN 1964**

PHAN THỪ NHỨT

LĂNG-ÔNG CÓ TỪ BỜ NÀO ?

Do đâu linh-hiến và được thiên-hạ
sùng-bái cho đến nay

Hai năm sau ngày tâu quốc, lưu-vong ở miền Nam, chúa Nguyễn-Ánh lúc bấy giờ cũng gọi là Nguyễn-vương, đã may-mắn tìm được một người « *Bạn-Đường* » để sau này phục-nghiệp (1802) và người « *Bạn-Đường* » ấy là Đức Ông LÊ-VĂN-DUYỆT, sau này là Đức Thượng-Công, Tả-quân Lê-Văn-Duyệt, kiêm Tổng-trấn Gia-dịnh-thành.

Việc chúa Nguyễn-Ánh phục-nghiệp, thống-nhất sơn-hà, lấy hiệu Gia-Long đã đi đôi vào lịch-sử đồng-thời với công-nghiệp của một vị danh-tướng đã dày công phò Vương tâu-quốc, mở rộng giang-san và xây dựng lại cơ-đồ triều Nguyễn, vị tướng lĩnh ấy là Đức Tả-quân Lê-văn-Duyệt sanh trưởng ở Rạch-gầm (làng Long-Hưng Định-Tường) thủy thổ miền Nam.

Và xin đề qua một bên những chiến-công khi phò Nguyễn-Vương, sự-nghiệp của vị anh-hùng dân-tộc Lê-Văn-Duyệt còn kéo dài trong cuộc tế-thế an-bang, bình thiên-hạ, từ Nam chí Bắc.

Với một kỹ-công sàng-lao khai-cơ to tát, Tả-quân Lê-Văn Duyệt lúc bấy-giờ là Tổng-trấn Gia-định-thành, còn có cả những uy-quyền đối với các lân-quốc như Xiêm-La (Thái-Lan) và Cao-Miên (Cam-Bốt).

Bao nhiêu lần áp-dảo quân-lực Xiêm-la xâm-lãng và ra mặt bảo-hộ Cao-Miên đề nêu cao thế-lực của Nguyễn-Triều nói riêng và Việt-Nam nói chung.

Chính Tổng-trấn Gia-định-thành đã xây tháp Chruichanwar để dóm ngó và bảo-vệ các triều vua họ Nặc Ông-Đom.

Ngôi tháp này đến năm 1950, Chính-Phủ Hoàng-Gia Cam-Bốt đã cho phá bỏ rồi.

Cũng do đó mà hằng năm Miên-triều đều có dâng lễ cống, nhưng không phải dâng cho Triều-Nguyễn mà là dâng cho Tổng-trấn Gia-định-thành người có phận-sự bảo-vệ Cao-miên quốc.

Vì công-nghiệp lớn-lao đó của một vị khai-quốc Công-thần, nên dưới triều đại Gia-Long, Tổng-trấn Lê-Văn-Duyệt mỗi khi lai Kinh (Huế) triều-kiến đều được ân-huệ : « Nhập triều bất bái »

Cũng trong thời-gian này, song-song với công cuộc giữ yên bờ cõi miền Nam, gây uy-tín với lân-quốc, Tổng-trấn Gia-định-thành còn can-thiệp vào nhiều việc của Triều-dinh Huế, mà hậu-quả đã làm cho sau này vua Minh-Mạng bất-bình. Như việc can vua Gia-Long không nên lập Hoàng-Tử Đảm tức là vua Minh-Mạng làm Đông-Cung mà nhứt là việc xử trảm Huỳnh-Công-Lý, cha của một trong đám cung-phi sủng-ái của

vua Minh-Mạng và do đó mà hiềm-khích giữa vua Minh-Mạng và Tổng-trấn Gia-định-thành càng nhiều thêm.

Ngoài ra Tổng-trấn Gia-định-thành, còn có những chánh-sách đối ngoại và đối nội khác dưới triều-định Huế dưới thời vua Minh-Mạng — là cương-nhu với Pháp, không cấm-đoàn Giáo-dân.



Đến rồi năm 1832, người « Ban-Đường » của Tiên-Đế (Gia-Long), Đức Tả-quân Tổng-trấn Lê-Văn-Duyệt tạ-thế, đêm 30 tháng 7 năm Nhâm-Thìn, hưởng thọ 69 tuổi.

Cũng không bao lâu sau đó, Lê Tả quân mạng-phụ cũng tạ-thế và do đó mà có ngôi mộ Song-Hồn, tọa-lạc tại xã Bình-Hòa và tồn-tại đến ngày nay trên một gò đất giống hình « Qui bối » châu-vi gần một mẫu đất ; không kể trọn cả vùng gồm có hai ngôi mộ của hai cô hầu nằm hai bên mộ Đức-Thượng-Công, rộng lớn hơn hẳn hai châu-vi vòng thành Lang mộ hiện nay.

Về sau, bị nhà cầm-quyền Pháp cho phóng đường qua ngang, làm tách rời hai ngôi mộ cô hầu ở hai bên tả hữu (tục kêu là Mã Cò), mất đi vẻ hùng-vĩ tôn-nghiêm và châu-vi Lăng-Miếu bị thâu hẹp lại như bây giờ.

Tuy-nhiên, ngôi mộ Ông vẫn còn ở vào một nơi cao-rào và sầm-uất với đầy vẻ linh-thiêng.

Càng linh-thiêng hơn nữa là, từ sau ngày bị vua Minh-

Mạng trả thù, cho ban mộ Ông với án-lịnh :

« QUYỀN YÊM LÊ-VĂN-DUYỆT PHỤC PHÁP XỨ ».

Từ sau đó, khi thiêng chung-quanh ngôi mộ như vì bị oan khức mà bật nổi lên, theo lời người xưa kể lại, thì lúc bấy giờ mỗi khi màn đêm phủ xuống là nghe có những tiếng như « Thân-sâu quí khố » từ chung-quanh ngôi mộ dậy lên, thêm vào đó tiếng binh mã xôn-xao.

Do đó người bời bắt đầu đặt tin-tưởng vào sự linh-thiêng của ngôi mộ này hơn những ngôi mộ của các vị công-thần khác như Võ-Tánh, Võ-di-Nguy, Nguyễn-Văn-Học, Trương-Tấn-Bữu v. v...

Rồi thiên-hạ đồn nhau đến mộ dâng hương cúng vái đều được linh-ứng. Lâu ngày, người ta quen gọi miếu thờ Ngài là « Miếu Ông » và mộ Ngài là « Lăng Ông ».

Nhứt là giới Huế-kiều vốn giàu lòng tin-ngưỡng họ năng tới lui cúng kiếng, cầu tài, cầu phước, cầu an. Vì cầu là được — hữu cầu tắc ứng — theo lối xin xâm, nên họ càng sùng-bái không thua người Việt.

Và theo tập.tục, Huế-kiều họ quen gọi Đức Tả-quân LÊ-VĂN-DUYỆT là Phò-Mã Da-Da.

Mười bảy năm sau, nghĩa là đến triều vua Tự-Đức thứ hai (1849) triều-đình xét lại án « Quyền Yêm Lê-Văn-Duyệt » ra lịnh dẹp bỏ cột trụ hai tội, đồng-thời cho phép trùng-tu ngôi mộ, lập Miếu thờ.

Miếu Ông, bây giờ người ta quen gọi là Lăng-Ông, bắt đầu dựng lại từ năm 1849, kể đến nay (1964) là đã trải qua 115 năm.

Và luôn tiếp 65 năm sau (1849-1914) mọi công cuộc tế-lễ, trùng-tu Lăng-Ông đều ủy-thác cho hương-chức Bình-hòa-xã với số huê-lợi ruộng nương mấy chục mẫu ở ngay trước mộ (bây giờ là những phần đất ở hai bên đại-lộ Lê-Văn-Duyệt Gia-dinh) ra tới Cầu Bông.

Cho đến năm 1914 mới có một Hội mệnh-danh là Hội Thượng-Công Quí-Tể ra đời, thay Hương-chức Bình-hòa-xã đảm trách công việc tế-tự và trùng-tu.



Cho đến bây giờ, khách thập-phương đến viếng Lăng-Miếu luôn-luôn cảm-niệm, thảng ngày tụy qua mà thanh-danh của Ngai vẫn còn lừng-lẫy như thuở nào.

Trước ngôi mộ cổ, đơn-giản mà hùng-tráng, trước một đền thờ chính-tức, mỹ-lệ, du-khách cũng như đã viếng cúng-dường quanh năm, vẫn giữ trọn lòng tôn-kính.



Một gia-dinh người Trung-Hoa danh tiếng ở Thủ-đô, có lần người con đi mất, tìm kiếm khắp nơi mà không ra tông-tích. Vô Lăng cầu xin Ngai chỉ dạy, thì Ngai cho biết trong một cây xam là 3 ngày sẽ trở về, vẫn còn ở Saigon, chớ không xuất ngoại.

Vì sự linh-thỉnh, gia-dinh này vào tạ ơn Ngai và dâng cúng tiền sơn phết lại Miếu Ngai cho tốt đẹp.



Một bằng-chứng cụ-thể khác là đêm Giao-Thừa năm Giáp-Ngo (1954), Ban Quản-Trị Hội Thương-Công Qui-Tế và một ký giả của một tờ báo ở Thủ-đô có xin một quẻ xám về tình-bình nước nhà, thì Ngai cho quẻ xám số 95, điềm Hòa-bình, với câu :

« Lưỡng gia thù thế

« Đáo-dễ hòa-bình ».

Việc này có đăng trong báo « Tiếng-Dội » số 1214 ra ngày 8-2-1954 và đến ngày 20-7-1954 quả thấy chiến-tranh chấm dứt ở Việt-Nam.

Về sau Hội Thương-Công Qui-Tế có xây một đài để kỷ-niệm sự việc vừa kể trên, ngó xiên qua Tòa Tỉnh-Trưởng Gia-Định và hằng năm Hội cũng Tổ-chức lễ cầu-nguyện Thanh bình cho đất nước và Hòa-bình thế-giới.



Cũng như, gần đây có một đoàn thỉnh sắc ở đường Hoàng-Hoa-Thám đi ngang Lăng-Miến, chuông trống âm-ĩ : nhưng vì không giữ lễ như các đám thỉnh sắc, kiểu cung-nghinh, đâm lang v.v.. qua Lăng thường có người vô bái-yết Đức Ông hay khoán-án bằng giấy đồ dán hay đề ngoài vòng rào Lăng rồi mới được đi qua.

Đám này ngang-nhiên rần-rộ kéo tới rồi bị xô ngã cả kiệu và người, những người phu kiệu mặc dù cố bịn nhưng không sao cưỡng lại được, phải bị quật ngã bên đường.

Sau đó, có người chỉ vô Lăng, đánh lễ tạ lỗi, rồi mới tiếp-tục đưa kiệu về Đền được bình-yên.



Đến như vụ tranh-chấp giữa tụng-đỉnh, Tòa án cũng thường cho phép đôi bên nguyên-bị đến Lãng minh-thệ.

Đó là ghi nhận một vài sự linh thiêng đã khiến cho thiện-lạ tin-tưởng và sùng-bái Lãng-Ông về lúc sau nầy.

Còn chẳng biết bao nhiêu câu chuyện truyền khẩu về những kẻ đã bị Ông vật, bị Ông bắt học máu, bởi khi vào Lãng-Miếu thiếu sự tôn-kính hay nghinh-ngang, hay vì dối trá, lường-gạt, gian-ác.



PHẦN THỨ HAI

LAI-LỊCH VÀ HOẠT-ĐỘNG CỦA HỘI THƯƠNG- CÔNG QUÍ-TẾ QUA NĂM ĐỜI BAN QUẢN-TRỊ (TỪ 1914 ĐẾN 1964)

Cũng nên ghi nhận sơ-lược lại đây các giai-đoạn đã qua cho tới ngày thành-lập Hội Thương-Công Quý-Tế.

Đức Lê Tả-quân sinh năm 1764 và tạ-thế năm 1832, hưởng thọ 69 tuổi.

Năm Tự-Đức thứ hai (1849). Triều-dinh Huế ban chiếu cho trùng-tu phần mộ và lập Miếu thờ.

Năm Tự-Đức thứ 13 (1860) vua ban sắc-dụ cấp ruộng đất hai bên và trước Lăng-Miếu của Ngài cho xã Bình-hòa (Gia-dịnh) thầu huê-lợi để lo phụng-tự.

Từ năm 1862 đến 1882, việc cúng-lễ và trùng-tu không được thi-hành đúng như tinh-thần của sắc-lệnh vua Tự-Đức hồi năm 1860, bởi hồi này Nam-Kỳ hoàn-toàn thuộc Pháp, nên sắc-lệnh nhà vua mất hiệu-lực.

Từ năm 1882 tới 1914, sắc-lệnh được phục hồi do văn-kiên ký giữa Hương-chức xã Bình-hòa với nhà cầm-quyền tỉnh Gia-

định ngày 23 tháng 5 năm 1882, có Thống-Đốc Nam-Kỳ chấp-thuận trong phiên họp Mật-Viện ngày 29 tháng 5 năm 1882.

Tiếng là giao trả, nhưng sự thật Hương-chức xã Bình-hòa không được xuất phát, nên việc thờ cúng chỉ lấy lệ, còn phần trùng-tu thì tuyệt-nhiên không có vi thiếu tài-chánh.

Bởi thế, nhân-dân hồi ấy không hài lòng, mới họp nhau lo việc cúng-lễ và trùng-tu Lăng-Miếu cho xứng-dáng với công-trang của một vị anh-bung dân-tộc.

Và một Hội mệnh-danh là « HỘI THƯỢNG-CÔNG QUÍ-TẾ » chánh-thức thành-lập vào ngày 16 tháng Giêng Năm 1914 với bốn Điều-lệ mà quyền-hành đều tập-trung về vị Tỉnh-Trưởng với số hội-viên nhất-định là 20 vị.

Hội này có bốn-phận đảm-nhiệm việc thờ cúng từ đó, mà không hề thọ lãnh một khoản phụ-cấp nào khả-dĩ chứng tỏ tượng-trưng lòng tri-ân của Chánh-Phủ hay của xã Bình-hòa đối với công-nghiệp của Đức Thượng-Công lúc sanh-thời cũng như đối với sự anh-linh hiển-hích, hộ-quốc, ty-dân hiện tại.

BAN QUẢN-TRỊ THỨ NHẤT

(1914 — 1922)

Chỉ gồm có quý Ông, Bà sau đây :

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1 - Trương-Văn-Trạch | 2 - Nguyễn-Văn-Cương |
| 2 - Lê-Văn-Xuân | 4 - Võ-thị-Liên |
| 5 - Bùi-Văn-Lọng | 6 - Nguyễn-Văn-Đươn |
| 7 - Phạm-Văn-Du | 8 - Trần-Văn-Khue |

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 9— Phạm-hữu-Danh | 10— Trần-Ngọc-Thông |
| 11— Đỗ-Tấn-Phát | 12— Huỳnh-Văn-Tàu |
| 13— Lê-Văn-Năng | 14— Lê-Văn-Chi |
| 15— Đội Thiên | 16— Phó Tổng Bích |
| 17— Trần-Ngọc-Phát | 18— Trương-Thế-Nho |
| 19— Lục Bộ Phát | 20— Huỳnh-Công-Hiệp |

Ban Quản-Trị làm việc được 8 năm.

BAN QUẢN-TRỊ THỨ NHỊ

Ô.Ô. Diệp-Văn-Cương, Huỳnh-Văn-Nhiều, Lê-Văn-Phát
(1922-1932)

Với qui Ông :

| | | |
|------------------|---|-----------------|
| Nguyễn-Kim-Đính | : | Lê-Văn-Ý |
| Nguyễn-Tấn-Cung | : | Nguyễn-Văn-Bích |
| Nguyễn-Ngọc-Kiệt | : | Mai-Văn-Phải |
| Võ-Văn-Bồng | : | Trần-Ngọc-Điều |
| Nguyễn-văn-Ngỏi | : | Huỳnh-Văn-Bảy |
| Nguyễn-Văn-Quới | : | Trần-Văn-Phụng |
| Phương-Văn-Đức | : | Phạm-Công Cầm |

Trương-Tấn-Cử

Lê-Kim-Tiền

Trần-Văn-Rạng

Trần-Ngọc-Thông

Bùi-Văn-Nhiều

Cùng một số 20 vị đề thay thế cho những Ông, Bà hồi 1914-1922.

Qui vị trên đây tiếp-tục lo việc Hội Thương-Công Quí-Tế từ ngày 17 tháng 9 năm 1922 tới năm 1932 là 10 năm.

Với Ban Quản-Trị sau này có lập vi-băng các phiên họp đầy đủ chi-liết, có con dấu, giấy thơ và bao thơ in tên Hội rõ-ràng, và cũng từ đây có tủ đựng tiền bá-tánh dâng cúng (10-1-1923) có người bán xăm và cuốn sổ đề bá-tánh kén nai ghi vào đó. Năm 1923, có Bà Nguyễn-Kim-Đinh (Thanh-thị Mậu) đứng ra lo mua sắm phẩm-vật cúng-kiếng và Ban công-quả phụ-nữ được khai-sanh và thành hình đến ngày nay.

Lúc bấy giờ, thái-sản của Hội chỉ có 5 căn phố, cho mượn từ 15\$00 đến 18\$00 một tháng.

Lăng-Miến được tu-bồ một lần vào năm 1925. Sau đó có làm lễ khánh-thành, và đốt pháo bông, cũng Ban Quản-Trị này có sáng-kiến trợ giúp nạn lụt ở Bắc và ở Trung và mở chương-mục ở Đông-Dương Ngân-Hàng.

Ban Quản-Trị năm 1931 có bản tình làm lễ kỷ-niệm 100 năm ngày tạ-thế của Đức Thương-Công nhưng vì năm ấy bị kinh-tế khủng-hoảng nên phải đình lại và không tổ-chức được.

BAN QUẢN-TRỊ THỨ BA

1932-1953

Năm 1932, Ông Trần-Văn-Chi tức Kỵ cùng với một số nhân-vật danh-tính có khắc vò bằng cầm-thạch đề kỷ-niệm tại

Lăng-Miếu thay thế cho 20 vị của Ban Quản-Trị thứ nhì để tiếp-tục lo việc cho Hội Thương-Cong Qui-Tế đến ngày 19-4-1953.

Ban Quản-trị thứ ba gồm có Ông :

| | | |
|---------------------|---|------------------|
| Trần-Văn-Chi tức Kỳ | : | Bùi-Văn-Phong |
| Đỗ-Văn-Tảo | : | Hà-Quang-Đường |
| Lưu-Minh-Bôn | : | Trần-Đắc-Cử |
| Huỳnh-Văn-Khánh | : | Đinh-Văn-Lai |
| Lê-Tấn-Lực | : | Nguyễn-Văn-Mũi |
| Lê-Đình-Phuong | : | Nguyễn-Văn-Thanh |
| Nguyễn-Công-Thành | : | Huỳnh-Công-Thạnh |

Bồ-Văn-Sâm

Huỳnh-Văn-Biên

Trần-Văn-Hà

Nguyễn-Thạch-Lân

Nguyễn-Văn-Nhân

Phạm-Văn-Tri

- Một bảng danh-sách qui vị hảo-tâm phụng-cúng để xây cất toàn-diện lại đền thờ Đức Thương-Cong vào năm 1937, tốn phí lời 30.000\$.
- Khởi công đầu năm 1937. Ban Hưng-công đã hoàn-mẫu và một lễ khánh-thành được tổ-chức linh-dinh với một chương trình hát bội trong 7 ngày đêm (từ 21 đến 27-6-1937).
- Vào thượng tuần tháng 11 năm 1948. Hội lại khởi công xây cất vòng thành Lăng-Miếu, và đến tháng 5 năm 1949 lại làm luôn cửa Tam-quan.

- Cái kho và rạp hát lộ-thiên được cất vào tháng 8 năm 1948, để nất cho đồng-bào coi, khôi vào bên trong Miếu.
- Xây cất Chánh-Điện và hai bên Đông-lang, Tây-lang ; có lẽ sau lễ lạc-thành, thấy thiếu chỗ tiếp khách nên tháng 11 năm 1949 lại xây cất thêm phòng Khánh-tiết.
- Tiếp-tục trùng-tu Lăng-Miếu, Hội xin hủy bỏ hai bồn cỏ hai bên cạnh mộ, để mở rộng sân đá.

Nên biết là thời kỳ này, Sở Quốc-gia Bảo-tồn Cổ-tích, trụ sở đặt ở Hà-Nội, mọi việc xin phép cũng phải qua nhiều nơi mới được xây cất, mặc-dù có tiền nhưng đòi hỏi nhiều thiện-chí và kiên-nhẫn chờ đợi.

Ban Quản-Trị này có nhiều công trong việc trùng-tu và kiến-thiết. Vòng thành Lăng-Miếu được xây với mục-dịch bảo-vệ sự tôn-nghiêm và an-ninh bên trong cho đồng-bào đến chiêm-bái Đức Thượng-Công.

Vòng thành Lăng-Miếu, trong thời-kỳ xây cất cũng bị chỉ-trích và xuyên-tạc tranh-chấp vì lẽ Điều-lệ của H.T.C.Q.T. nói trên không nêu rõ quyền-hạn của Hội với xã Bình-hòa, cho rằng hao tổn tiền của, nhưng đến sau này mới thấy nó làm tăng vẻ đẹp không những cho Lăng-Miếu, mà còn cho tỉnh nhà có một bộ mặt linh-thiêng ở trước Tỉnh-đường.

Vì sự tiến-triển và nhu-cầu của Hội, nên năm 1944, Hội có xin sửa đổi lại bốn Điều-lệ, như là việc xin cấp Pháp-luật, Năng-lực (Capacité juridique) để quản-lý tài-sản và tiền bạc do bá-tánh dâng cúng.

Chánh-Phủ Decoux ra nghị-định số 3112 ngày 14-4-1944



• Toàn cảnh miếu mộ cụ Ông và cụ Bà (thân-sinh Đức-
Thượng-Công) tại Long-hung (Định hương)

cấp cho Hội Thương-Công Quí-Tể một Pháp-luật năng-lực.

Bốn Điều-lệ năm 1944 cũng được chấp-thuận do nghị-định số 635 ngày 25-2-1944 của Phủ Thông-Đốc Nam-Kỳ.

Ban Quản-Trị này gồm có :

| | |
|--------------------------|------------------|
| Ô.Ô. Trần-Văn-Chí lúc Kỵ | : Bồ-Văn-Sâm |
| Hà-Quang-Đường | : Đinh-Văn-Lai |
| Trần-Văn-Cân | : Nguyễn-Văn-Đầy |
| Lưu-Minh-Bồn | : Trần-Văn-Hà |

Ban Quản-Trị này, vì vụ ông Cọp « bị thời phùng » mà bị tố-cáo, thơ rơi, bẽ phải gây tai-tiếng cho người trong Ban Quản-Trị phải ngã lòng nản chí.

Rốt cuộc Ban Quản-Trị này rút lui để Chánh-quyền tỉnh đặc-cử người đứng ra quản-xuyến việc Hội và cải-tổ về sau cho được hoàn-bị.

Vì vậy Ban Quản-Trị thứ tư được cải-tổ, Ông Nguyễn-Văn-Cứng làm Hội-Trưởng, trong phiên họp Đại-Hội ngày 19-4-1953 do Ông Nguyễn-Văn-Điệu, Tỉnh-trưởng Gia-dịnh, chủ tọa điều-khiển buổi hội.

Ban Quản-Trị này mới đặt lồng kiếng khóa Cọp lại rồi đem vô trang-trị thành tả Thanh-Long, hữu Bạch-hổ.

BAN QUẢN-TRỊ THỨ TƯ (1953 - 1961)

Niên khóa 1953-1955

| | |
|----------------------|----------------|
| Ô.Ô. Nguyễn-Văn-Cứng | Hội-Trưởng |
| Bồ-Văn-Sâm | Phó Hội-Trưởng |

| | |
|-------------------|-----------|
| Cao-Văn-Giàu | Từ-Hàng |
| Nguyễn-Văn-Nhuong | Thủ-bồn |
| Trần-văn-Mời | Kiểm-soát |
| Trần-văn-Kiệt | Kiểm-soát |
| Nguyễn-Văn-Thanh | Cố-vấn |
| Lê-trí-Phú | Cố-vấn |

Và một Ban Quản-Trị của niên khóa 1959 — 1961 với quí ông sau đây :

| | |
|------------------|-------------------|
| Nguyễn-Văn-Cường | Hội-Trưởng |
| Huỳnh-Công-Thanh | Phó Hội-Trưởng I |
| Trần-Bình-Cự | Phó Hội-Trưởng II |
| Nguyễn-Kim-Kỷ | Tổng-Thư-Ký |
| Nguyễn-Trung-Thu | Phó Thư-Ký |
| Trương-Văn-Thảo | Thủ-Bồn |
| Trần-Văn-Thanh | Phó Thủ bồn |
| Nguyễn-Văn-Ty | Kiểm-soát-viên |
| Nguyễn-Văn-Hai | » » » |
| Phan-Bá-Đài | » » » |
| Huỳnh-Văn-Quý | Cố-Vấn |
| Tăng-văn-Tây | — |
| Nguyễn-Văn-Diệu | — |
| Cao-Văn-Quời | — |

Ban Quản-Trị này bắt tay vào việc đã có nhiều cải-lỗ tốt đẹp như trước tiên lo soạn thảo Điều-lệ lại cho hợp trào lưu với sự trao đổi ý kiến giữa Đại-diện của Tỉnh-Trưởng Gia-định, Đại-diện xã Bình-hóa và một số Đại-diện cho Ban Quản-Trị

Hội Thượng-Công Qui-Tế bắt đầu từ ngày 15-5-53 tới ngày 7-9-53 mới được chấp-thuận.

Bản Điều-lệ này có nêu rõ Hội Thượng-Công Qui-Tế thay thế làng Bình-hòa về sắc-dụ của vua Tự-Đức.

Hệ-thống giữa chia khóa tử sắt, khai tử hằng tuần liền bát-tánh dâng cúng do 3 vị giữ, hiệp đủ 3 vị và một số hội-viên chứng-kiến mới được mở tử ra, đã có từ đời Ban Quân-Trị thứ hai, nay đến Ban Quân-Trị này mới áp-dụng lại.

Sau khi đếm và sắp xếp thành từ loại giấy bạc ghi vào sổ, có chữ ký của các hội-viên hiện-diện để chứng-minh số tiền và việc làm của Ban Quân-Trị.

Cũng năm 953 một cải-tổ sâu rộng về việc cúng-tế mà nó đã thâm nhiễm vào ý-thức người Việt chúng ta khi còn ở thời-kỳ đô-hộ.

Trước kia Hội Thượng-Công Qui-Tế cũng như các Hội Đình Làng, chùa Ông, đến ngày cúng vía hay cúng Kỳ-Yên đều cúng Tam-sanh hoặc trâu, bò, heo, dê, ngỗng.

Ai cũng cho cúng-tế như vậy mới trúng theo cổ-tục.

Nghĩ vì cúng-tế Đức Thượng-Công có nghĩa là dâng cúng lễ cầu phước cho bát-tánh, sao nỡ giết hại những con vật dể cầu thọ cho mình ?

Hồi đó Hội có xin một cây xăm số 58 có câu : « Cầu đầu được đó, mọi việc đều xúng ý ». Như thế là chứng tỏ đã được Đức Tả-quân chấp-thuận.

Hội Thượng-Công Qui-Tế đã có đăng báo trong thời-kỳ

sửa đổi thâu-thập ý-kiến hay của quần-chúng.

Và từ năm 1953 đến nay, Hội vẫn giữ y lệ cúng-tế đã sửa đổi, rất trang-nghiêm và thật-tế, như chúng ta làm lễ giỗ Ông Bà chúng ta.

Vấn-đề thấp hương thì cũng thấp với lòng thành-kính đối ba cây, Thánh Ngai không vì đốt nhiều hay đốt ít mà khen hay quở, mà nên cần tránh bột lãng phi.

Từ năm 1953 đến năm 1955, lo chỉnh-lý nội-bộ và tu-chỉnh sổ sách, kiện-toàn các việc tổ-diêm bên trong.

Như : Xây đài chứa nước tưới huê-viên; căn tăng xi-măng cốt sắt đường danh-dự từ cửa Tam-quan vô diện thờ ; căn đá xanh da qui chung-quanh huê-viên, thay đổi các cửa sổ bông cây chữ Thọ bằng cửa sắt chạm lộng; xây cất Tây-diện để cân xứng với phòng khánh-tiết và có thêm nơi chiêm-bái, đỡ chen lấn vào các ngày lễ Giỗ và Tết Nguyên-Đán.

Vào thời-kỳ chỉnh-trang lãnh-thờ, Hội có căn gạch khía xi măng trên các lễ đường ngoài vòng thành Lãng-Miếu. Căn đá và tráng nhựa sân lớn, làm nơi đậu xe của bá-tánh đến chiêm-bái Đức Thượng-Công.

Vách tường chung-quanh Lãng-Miếu được tô đá rửa các cột gạch cho căn cảm-thạch và các bậc thềm cho tô đá rửa.

Để tổ-diêm cho Lãng-Miếu thêm phần cổ-kính và chừng như chỉ riêng có Việt-Nam, mới có lối căn khuông biển nổi bằng miếng kiêu màu, cho hai bên cửa phòng Khánh-tiết, và Tây-diện, 2 bên Đông-lang, Tây-lang và cả trên các nóc đèn bằng bông và chim,

Tổ-chức hệ-thống ống xăm và kẻ xăm để bá-lãnh tự đi lấy lá xăm và Hội chỉ phát cho những người không biết coi số mà thôi.

Sân quần-vợt về sau, cũng được dời đi; nhưng Hội Thượng Công Qui-Tế phải giúp đỡ phương-tiện hết 130,000\$ để lập thành một khu Thờ-Thao của Tỉnh đảng đem sân quần vợt về đó.

Vào dịp tảo-mộ, một phái-đoàn Hội Thượng-Công Qui-Tế, gồm Ban Quản-Trị và hội-viên đi viếng mộ Tiên-quân của Đức Thượng-Công ở Long-Hung (Dinh-Tường) ngày 25 tháng chạp Đinh-Dậu (13-2-1958).

Nhân-tiện phái-đoàn có đến viếng mộ Nội-lỗ Đức Thượng-Công ở làng Hòa-Khánh (Trà-Lot) gần Cai-lậy cùng một ngày.

Đến mỗi nơi phái-đoàn dâng cúng phẩm-vật, chiêm-bái ghi-chú các việc về mồ-mả và đất-dai nơi an-ngỗ của Nội-lỗ và Tháo-phụ của Đức Thượng-Công.



Ở ngưỡng cửa bước vào Lăng mộ, có 4 câu liễn, do Hòa-Thượng Khánh-Anh Pháp-chủ Giáo-hội Tăng-gia Nam-Việt, thề theo ý-kiến của Hội Thượng-Công Qui-Tế, viết ra ở cột trụ hai cửa vào và ra, sửa đổi lại như sau :

Cửa vào : — Thần lâm chứng lễ khai tư đạo
— Nhân tấn hành hương nhập thờ môn

Cửa ra : — Thân tại quyết linh thường giảng phước
— Nhân hồi thủ lễ xuất tư môn.

Trước nhà Hương, bốn cột gạch nay đổi lại bằng cột cẩm-thạch vân màu nâu lợt, đậm, có hai đôi đối do một danh-nho tên tuổi miền Nam tặng :

— Chinh Thi-Nại phong công đệ nhất
Thâu Qui-Nhơn di-tích vô song

— Phan-lang tá quốc tiền lương-tướng
Gia-dịnh cần vương hậu hiền-thần

Bên trong có nhiều đôi liên và nhiều khuông biển sơn son thếp vàng và sơn mài, xin nêu biên ra đây một số ít :

1— Sanh vi tướng, tử vi thần, khai quốc nguyên huân lưu
vũ-trụ.

2— Cẩm tất thông, cầu tất ứng, hảo dân linh khí đối sơn-hà

1— Hoành-sơn phục hồ vật sắc hội vân long tiết việt chí-
huy vi để tả.

2— Gia trấn tồn hồng nhân-dân tư hãn mã miếu đình sùng
bái biệt thiên nam.

... các khuông biển :

— Khâm-sai quân mạng

— Uy chấn hoa di

— Danh thùy vũ-trụ

— Hộ ngã quần kiều

— Vạn dân vĩnh lại

— Anh-linh liên thánh.

và các biện tạ thần án :

— Ăn thâm tợ hải

— Ăn trọng như sơn

Với một số biện tạng treo ở Tây-diện, còn không biết bao nhiêu các món khác như lư đồng, liễn, tượng, hoành-phai, tủ bàn, tàn lọng v.v... của bá-lánh dâng cúng để tạ lễ Đức Thượng Công, sau khi cầu xin một việc gì có hiệu quả. . . những món này nói lên sự linh hiển của Ngài vậy.

BAN QUẢN TRỊ THỨ NĂM (1961 - 1963)

Về mặt trùng-tu và kiến-thiết năm 1961-1963 một Ban Quản-Trị tiếp nối cho Ban Quản-Trị mãn khóa, do Ông Huỳnh-Công-Thạnh làm Hội-Trưởng.

Với qui Ông : Nguyễn-Kim-Kỷ

Lê-Văn-Phó

Nguyễn-Trung-Thu

Nguyễn-Hoàng-Quân

Bùi-Hữu-Hạnh

Trương-Văn-Thảo

Nguyễn-Văn-Hai

Nguyễn-Văn-Diệu

Nguyễn-Ảnh-A

Phan-Bá-Đài

Lê-Văn-Lượng

Cao-Văn-Quới

Đoàn-Văn-Tảo

Phó I Hội-Trưởng

Phó II Hội-Trưởng

Tổng-thư-Kỷ

Phó Thư-Kỷ

Thủ-Bồn

Phó Thủ-Bồn

Kiểm-soát-viên

-nt-

-nt-

Cố-Vấn

-nt-

-nt-

-nt-

Và tiếp nối một Ban Quản-Trị niên-khoá 1963-1965 lo việc
tế-tự và trùng-tu Lăng-Miếu.

| | | |
|-------|-------------------|-------------------|
| Ô. O. | Huỳnh-Công-Thạnh | Hội-Trưởng |
| | Cao-Văn-Quới | Phó I Hội-Trưởng |
| | Lê-Văn-Phò | Phó II Hội-Trưởng |
| | Nguyễn-Kim-Kỷ | Tổng Thư-Ký |
| | Nguyễn-Hoàng-Quân | Phó Thư-ký |
| | Nguyễn-Trung-Thu | Thủ-Bồn |
| | Trần-Tấn-Quan | Phó Thủ-bồn |
| | Trần-Văn-Kiệt | Kiểm-soát-viên |
| | Nguyễn-Ảnh-A | -nt- |
| | Lê-Văn-Mi | -nt- |
| | Nguyễn-Văn-Điện | Cố-vấn |
| | Đỗ-Văn-Tảo | — |
| | Nguyễn-Hữu-Hộ | — |
| | Nguyễn-Văn-Thà | — |

Một đài chứa nước không đủ cung-cấp nước đi xa, tưới
khắp huê-viên nên Hội cho đào giếng và đặt thêm một máy
bơm nước tưới thẳng ra huê-viên.

Cửa nhà Hương đã sơn son thếp vàng và giàn cửa Chánh-
Điện được Ban Quản-Trị chấp-thuận cho sơn son thếp vàng
— y như cửa nhà Hương — như thấy hiện nay.

Buồng hát bội được vẽ và cất lại cho phù hợp với cảnh
Lăng-Miếu, cũng sơn vàng đỏ và chỉ dựng lên trong những ngày
có hát cúng rồi dỡ cất.



BAN QUẢN TRỊ NIÊN KHÓA 63-65 (từ trên xuống dưới và từ trái qua phải):

- (1) Ông Cao-văn-Quán — Ông Huỳnh-công-Thành — Ông Lê-văn-Pho — Ông Trần-tân-Quan — Ông Lê-văn-Mi — Ông Nguyễn-trung-Tân — Ông Nguyễn-hoàng-Quốc — Ông Nguyễn-văn-Dien — Ông Nguyễn-văn-Thi — Ông Nguyễn-bửu-Hệ — Ông Hồ-văn-Tác — Ông Nguyễn-văn-Thị.

Ngày 29-12-62, Hội Thương-Công Quí-Tể có mở cuộc họp báo tại Tây-diện Lăng-Miếu để nhờ các báo giúp biện-pháp chặn đứng nạn hải lộc và phổ-biến để đồng-bào thiện-tâm thông cảm. Nhờ vậy mà năm 1962, nạn hải lộc đã giảm xuống rất nhiều. Chúng tôi tin-tưởng đồng-bào thiện-tâm sẽ nhận thấy việc hải lộc không còn hấp thời nữa và cũng nên bỏ đi để hợp với trào-lưu Cách-mạng.

Văn-phòng Ban Quản-Trị trước kia đặt sau bàn vọng Đức Thượng-Công ở Tây-diện, Hội cho dời qua Tây-lang sửa lại có ngăn-nấp và mua sắm kệ tủ để cất giữ những văn-kiện của Hội.

Sân Thiên-tĩnh cũng được dựng lên một nóc bằng tole mica vừa nhẹ vừa khỏi bị mưa gió trong ngày giỗ Đức Thượng-Công, vì đầu tháng 8 âm-lịch, trời còn mưa. Nhà Bầy cũng gờ ráp hăng năm theo sự cúng-tế rồi dọn cất.

Tiếp-tục cần gạch khía xi-măng cho phần còn lại nơi đường Trịnh-Hoài-Đức và trước hang rào Lăng-Miếu chỗ sân lớn xe đậu. Sửa lại hệ-thống và tăng-cường đèn ở huê-viên, ngừa kẻ trộm và người vào Lăng-Miếu ban đêm.

Và hiện nay năm 1964, một nhà kho có lầu được xây cất hầu đủ chỗ cất giữ những buồng bát, nhà thiên-tĩnh, bàn ghế và những vật dụng của Lăng-Miếu và nơi cho công-nhân tắm rửa và nghỉ trưa.

Hành-diện thay cho nước Việt-Nam, có ngôi mộ và đền thờ của một đấng danh-nhân, mà 10 năm sau này đã làm cho du-khách ngoại-quốc tới lui thăm viếng không ngớt.

Ngoài số du-khách thường, xin kể một vài phái-đoàn thăm viếng chánh-thức như :

- Délégates Colombo Plan 9 th session 5 October 1957
- Phái-doàn Hội-ngị sơ-hộ Hành-chánh Đông-Nam-Á
- Phái-doàn Tình-Trưởng và Cảnh-Sát Thái-lan
- Hội-ngị Hải-dương-học Đ.N.A
- Phái-doàn Nghị-sĩ Miến-Điện
- Phái-Đoàn Viện Hành-chánh Đại-Hàn dân-quốc
- Phái-Đoàn Hội thảo dinh-dưỡng Viễn-dong
- Phái-Đoàn Hải-quân Hoàng-gia Anh-quốc
- Sư-thần Pháp.

Đến như chư Đại-Đức, nhất là người Ấn ni cũng hết lòng thành-kính đối với Đức Thượng-Công. Một Đại-Đức đã nói : « Khi máy bay hạ cánh là tôi xin được đến ngay Lăng-Miếu chiêm-ngưỡng trước, vì tôi rất mến đức và mến tài của Đức Lê Tả-quân ».

Về phần xã-hội, phước-thiện và đạo-đức thì Hội có đặt 4 máy nước hai bên đại-lộ Lê-Văn-Duyệt ra Cầu Bông cho đồng bào ở vùng này có nước dùng.

Giúp tài-chánh cho Bệnh-viện Nam-Việt (Chợ Rẫy) ; trợ giúp Hội Hồng - Tháp - Tự V.N để cứu-giúp đồng-bào trong những cơn thiên-tai ; hiến Bệnh-viện Nguyễn-Văn-Học 2 máy điều-hòa không-khí, trong khi các bệnh-viện chưa trang-bị máy này.

Trợ giúp trường Tiểu-Học Gia-định, trường Võ-Tánh Phú-nhuận, trường Lê-Văn-Duyệt Phước-Hải, có đủ bàn ghế, lớp học.

Giúp tiền cho cháu 5 đời của Đức Thượng-Công xây cất

phủ thờ Đức Thượng-Công ở Thừa-Thiên (Trung-phần Việt-Nam) Ủng-hộ xây cất Chấn-y-Viện Tân-Bình của Phan-Bộ Hồng-thập-Tự V.N tỉnh Gia-dịnh.

Trái cây của bá-lãnh cũng trong 3 rằm lớn, lễ giỗ và Tết, những phần được kiến lại Hội, thì Hội đem cho các trại Cải-huân.

Còn trái cây cũng được kiến lại cho Hội trong những ngày mồng 1 và rằm mỗi tháng thì Hội luân phiên tặng cho Viện Mồ-coi, Viện Dưỡng-Lão, Ấu-trĩ-Viện, Ký-Nhi Viện, Dưỡng Trĩ Viện Biên-Hòa, Bệnh-viện Nguyễn-Văn-Học v.v...

Ngoài ra Hội còn giúp nhiều cơ-quan xã-hội, phước-thiện và đạo-dức : Hội Dục-Anh, Hội Phước-thiện Đồng-Bạc Học-sinh và Đứa Con Côi, Hội Bảo-trợ Nhi-Đồng, Hội Truyền-bá Quốc-ngữ, Chiến-dịch Thanh-toán Nạn mù chữ, Trại Giáo-hóa Thủ-Đức, Ấu-Trĩ-Viện Gia-dịnh, Hội Chấn-tế xã-hội Gia-dịnh v.v..

Ủng-hộ thường năm để phát quà cho đồng-bào bị giam ở các trại Cải-huân trong dịp Xuân về, và Trung-nguyên.

Ủng-hộ Cây Mùa-Xuân và Tết Trung-Thu cho nhiều trẻ em Nhi-dồng.

Giúp các nạn thủy, hỏa-tai.

Ủng-hộ trùng-tu và xây cất các Lăng-Miếu có liên-hệ với Lăng-Miếu Đức Thượng-Công và cũng giúp các Đình, Chùa, Lăng-Miếu trong những dịp Kỳ-yên hay khánh-thành.

Trước Lăng mộ có bia Tiểu-sử dựng năm 1894 kể công-trang và anh-linh của Đức Tả-quân, do Ông Hoàng-Cao-Khải đề tặng. Vào thời kỳ di-cư, đồng-bào thấy tên Hoàng-Cao-Khải không bằng lòng, cho đó là một tên Việt-gian và đề-nghị Chánh Phủ cho triệt-hạ văn-bia.

Chánh-quyền và Viện Khảo-Cồ đều đồng ý bắt buộc Hội Thượng-Công Quí-Tế phải xuất quỹ lập văn-bia khác.

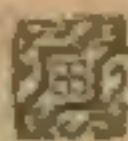
H.T.C.Q.T. đưa nhiều lý-lẽ để bảo-vệ văn-bia, như phải bảo-lồn một di-tích được liệt hạng cổ-tích Việt-Nam, nếu mỗi triều-dại đều phá bỏ thì còn gì là ý-nghĩa bảo-lồn cổ-tích ?

Rốt cuộc, Nha Bảo-Tồn Cổ-tích cũng bắt buộc Hội soạn thảo văn-bia trình cho Nha cứu xét, nhưng đến nay vẫn ế m

TIMSACH.COM.VN



Từ Đô-thành vào tỉnh-ly và từ cổng Tam-quan vào trong đền, nhìn thấy khói hương tua tủa khắp nơi và không lúc nào dứt, chứng tỏ niềm tin-tưởng của dân-chúng, đồng-thời sự nỗ lực xây-dựng, bồi-bổ hiện nay của Hội Thượng-Công Quí-Tế đối với một vị Khai-quốc Công-thần.



MỤC-LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| I.— Lời nói đầu. | 5 |
| II.— Trong lúc Lê-Công còn thơ ấu. | 11 |
| III.— Lê-Công ra giúp nước. | 16 |
| IV.— Xuất trận lập kỳ-công. | 20 |
| V.— Bình-dịnh rạng danh | 22 |
| VI.— Đánh chiếm Phú-xuân. | 27 |
| VII.— Với chức Chương Tả-quân-dinh. | 31 |
| VIII.— Lãnh Gia-dinh-thành Tổng-trấn | 34 |
| IX.— Thọ cố-mạng di chiếu. | 37 |
| X.— Lại lãnh Gia-dinh-thành Tổng-trấn | 40 |
| XI.— Phò mã da-da và Lãng-Ông Thượng. | 45 |
| XII.— Cái án Lê-Tả-quân. | 48 |

PHỤ-LỤC

| | |
|--|----|
| — Câu chuyện sử-dịa. | 57 |
| — Tuồng San Hậu viết trong trường hợp nào. | 61 |

SANH-HOẠT CỦA HỘI THƯỢNG-CÔNG QUÍ-TẾ

| | |
|---|----|
| — Lãng Ông Bà Chiếu có tự hồi nào ? | 69 |
| — Lai-lịch và hoạt động của hội. | 77 |



MỤC-LỤC

| | Trang |
|--|-------|
| I.— Lời nói đầu. | 5 |
| II.— Trong lúc Lê-Công còn thơ ấu. | 11 |
| III.— Lê-Công ra giúp nước. | 16 |
| IV.— Xuất trận lập kỳ-công. | 20 |
| V.— Bình-định rặng danh | 22 |
| VI.— Đánh chiếm Phú-xuân. | 27 |
| VII.— Với chức Chưởng Tả-quân-dinh. | 31 |
| VIII.— Lãnh Gia-định-thành Tổng-trấn | 34 |
| IX.— Thọ cổ-mạng di chiếu. | 37 |
| X.— Lại lãnh Gia-định-thành Tổng-trấn | 40 |
| XI.— Phò mã da-da và... Lãng-Ông Thượng. | 45 |
| XII.— Cái án Lê-Tả-quân. | 48 |

PHỤ-LỤC

| | |
|--|----|
| — Câu chuyện sử-dịa. | 57 |
| — Tuồng San Hậu viết trong trường hợp nào. | 61 |
| SANH-HOẠT CỦA HỘI THƯỢNG-CÔNG QUI-TẾ | |
| — Lãng Ông Bà Chiền có tự hời nào ? | 69 |
| — Lai-lich và hoạt động của hội. | 77 |



115

TIMSACH.COM.VN